

BẢNG KÊ ẢN PHẨM ĐANG MƯỢN

TH Lê Lai

Tính đến ngày 19/05/2022

-----oOo-----

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
Kho Sách giáo khoa							
1	SGK-000007	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN MINH HOÀNG THIÊN	2018	Giáo dục	20/12/2018	HCMGV1000320
2	SGK-000008	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN MINH HOÀNG THIÊN	2018	Giáo dục	20/12/2018	hcmgv1000251
3	SGK-000009	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN MINH HOÀNG THIÊN	2018	Giáo dục	20/12/2018	HCMGV1000320
4	SGK-000010	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN MINH HOÀNG THIÊN	2018	Giáo dục	20/12/2018	hcmgv1000251
5	SGK-000020	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
6	SGK-000021	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
7	SGK-000025	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
8	SGK-000030	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
9	SGK-000035	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
10	SGK-000043	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
11	SGK-000044	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
12	SGK-000045	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
13	SGK-000050	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
14	SGK-000051	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
15	SGK-000058	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
16	SGK-000063	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 2	LƯU THU THỦY	2009	Giáo dục	31/12/2019	hcmgv1000307
17	SGK-000099	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
18	SGK-000101	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
19	SGK-000103	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
20	SGK-000105	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2012	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
21	SGK-000109	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2012	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
22	SGK-000112	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2012	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
23	SGK-000129	TIẾNG VIỆT 2/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2008	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000318

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
24	SGK-000132	TIẾNG VIỆT 2/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2008	Giáo dục	27/05/2020	HCMGV1000192
25	SGK-000147	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
26	SGK-000149	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
27	SGK-000150	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
28	SGK-000151	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
29	SGK-000152	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
30	SGK-000153	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	11/12/2019	hcmgv1000192
31	SGK-000154	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	02/08/2019	hcmgv1000283
32	SGK-000155	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
33	SGK-000156	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
34	SGK-000157	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
35	SGK-000158	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
36	SGK-000159	TIẾNG VIỆT3/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
37	SGK-000160	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
38	SGK-000163	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
39	SGK-000164	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
40	SGK-000167	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
41	SGK-000168	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
42	SGK-000169	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
43	SGK-000170	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
44	SGK-000171	TIẾNG VIỆT3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
45	SGK-000173	TIẾNG VIỆT4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
46	SGK-000174	TIẾNG VIỆT4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
47	SGK-000176	TIẾNG VIỆT4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000283
48	SGK-000177	TIẾNG VIỆT4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
49	SGK-000178	TIẾNG VIỆT4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
50	SGK-000188	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
51	SGK-000192	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
52	SGK-000193	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
53	SGK-000194	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
54	SGK-000195	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
55	SGK-000197	TIẾNG VIỆT4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
56	SGK-000219	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
57	SGK-000221	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
58	SGK-000222	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
59	SGK-000225	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
60	SGK-000227	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
61	SGK-000228	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
62	SGK-000234	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	11/12/2019	hcmgv1000192
63	SGK-000235	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
64	SGK-000236	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
65	SGK-000237	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
66	SGK-000239	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
67	SGK-000240	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	29/04/2022	hcmgv1000298
68	SGK-000247	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2006	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000280
69	SGK-000248	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2006	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
70	SGK-000250	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
71	SGK-000252	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
72	SGK-000253	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2006	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000332
73	SGK-000284	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
74	SGK-000294	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
75	SGK-000295	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
76	SGK-000298	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
77	SGK-000299	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
78	SGK-000306	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000283
79	SGK-000307	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	29/04/2022	hcmgv1000298
80	SGK-000313	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
81	SGK-000315	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000332
82	SGK-000316	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
83	SGK-000317	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
84	SGK-000319	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
85	SGK-000364	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
86	SGK-000365	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
87	SGK-000366	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
88	SGK-000367	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
89	SGK-000368	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
90	SGK-000380	ÂM NHẠC 4	HOÀNG LONG	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
91	SGK-000393	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2011	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
92	SGK-000395	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2011	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000192
93	SGK-000401	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
94	SGK-000402	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
95	SGK-000403	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000283
96	SGK-000405	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
97	SGK-000408	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
98	SGK-000409	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2007	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
99	SGK-000412	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2014	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
100	SGK-000413	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2014	Giáo dục	03/03/2022	hcmgv1000274
101	SGK-000415	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2014	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
102	SGK-000416	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2014	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
103	SGK-000418	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
104	SGK-000419	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
105	SGK-000424	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
106	SGK-000432	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
107	SGK-000439	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
108	SGK-000444	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
109	SGK-000445	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
110	SGK-000448	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
111	SGK-000450	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
112	SGK-000452	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
113	SGK-000455	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
114	SGK-000457	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	28/04/2020	hcmgv1000191
115	SGK-000458	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
116	SGK-000484	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 5	NGUYỄN HỮU HỢP	2017	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
117	SGK-000485	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 5	NGUYỄN HỮU HỢP	2017	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
118	SGK-000486	BÀI TẬP TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
119	SGK-000487	BÀI TẬP TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
120	SGK-000497	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
121	SGK-000499	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
122	SGK-000510	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 3/1	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	13/02/2020	hcmgv1000187
123	SGK-000511	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 3/1	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	17/09/2019	hcmgv1000218
124	SGK-000514	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 3/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	13/02/2020	hcmgv1000187

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
125	SGK-000515	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 3/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	17/09/2019	hcmgv1000218
126	SGK-000553	TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
127	SGK-000554	TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
128	SGK-000556	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
129	SGK-000557	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
130	SGK-000558	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
131	SGK-000559	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
132	SGK-000563	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	Bùi Phương Nga	2007	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
133	SGK-000569	ĐẠO ĐỨC 4	Lưu Thu Thủy	2015	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
134	SGK-000571	ĐẠO ĐỨC 4	Lưu Thu Thủy	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
135	SGK-000576	TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Minh Thuyết	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
136	SGK-000578	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
137	SGK-000579	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
138	SGK-000580	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
139	SGK-000582	KHOA HỌC 4	Bùi Phương Nga	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
140	SGK-000584	KHOA HỌC 4	Bùi Phương Nga	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
141	SGK-000586	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	Nguyễn	2006	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
142	SGK-000588	ÂM NHẠC 4	Hoàng Long	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
143	SGK-000592	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
144	SGK-000593	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
145	SGK-000594	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
146	SGK-000596	ĐẠO ĐỨC 5	Lưu Thu Thủy	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
147	SGK-000602	KHOA HỌC 5	Bùi Phương Nga	2015	Giáo dục	03/03/2022	hcmgv1000274
148	SGK-000604	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	Nguyễn Anh Dũng	2006	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
149	SGK-000609	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
150	SGK-000610	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
151	SGK-000618	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
152	SGK-000619	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	26/09/2019	hcmgv1000201
153	SGK-000624	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	26/09/2019	hcmgv1000201
154	SGK-000625	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
155	SGK-000630	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
156	SGK-000632	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 5/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	26/09/2019	hcmgv1000201
157	SGK-000633	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 5/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
158	SGK-000634	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 5/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
159	SGK-000635	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 5/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
160	SGK-000636	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 5/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	26/09/2019	hcmgv1000201
161	SGK-000637	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
162	SGK-000638	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
163	SGK-000639	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
164	SGK-000640	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
165	SGK-000641	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
166	SGK-000642	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2019	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
167	SGK-000656	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
168	SGK-000661	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
169	SGK-000665	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2011	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
170	SGK-000675	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
171	SGK-000676	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2015	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
172	SGK-000680	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2006	Giáo dục	17/02/2022	hcmgv1000283
173	SGK-000685	TIẾNG VIỆT 5/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
174	SGK-000688	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2007	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
175	SGK-000689	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2018	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
176	SGK-000691	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000283
177	SGK-000694	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
178	SGK-000695	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
179	SGK-000696	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2012	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
180	SGK-000700	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
181	SGK-000703	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2012	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
182	SGK-000707	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2012	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
183	SGK-000719	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
184	SGK-000722	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
185	SGK-000725	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	Nguyễn Anh Dũng	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
186	SGK-000726	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2018	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
187	SGK-000727	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2010	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
188	SGK-000728	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2010	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
189	SGK-000729	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2018	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
190	SGK-000730	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
191	SGK-000761	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
192	SGK-000777	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
193	SGK-000781	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
194	SGK-000782	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
195	SGK-000783	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
196	SGK-000785	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
197	SGK-000786	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2015	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
198	SGK-000788	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2015	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
199	SGK-000789	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2015	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
200	SGK-000790	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2015	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
201	SGK-000791	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2015	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
202	SGK-000792	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
203	SGK-000793	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
204	SGK-000794	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
205	SGK-000795	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
206	SGK-000796	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
207	SGK-000799	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
208	SGK-000801	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 4	Lưu Thu Thủy	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
209	SGK-000802	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 4	Lưu Thu Thủy	2015	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
210	SGK-000803	TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Minh Thuyết	2014	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
211	SGK-000804	TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Minh Thuyết	2014	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
212	SGK-000806	TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Minh Thuyết	2014	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
213	SGK-000810	TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
214	SGK-000812	TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000283
215	SGK-000813	TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
216	SGK-000814	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
217	SGK-000816	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
218	SGK-000818	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
219	SGK-000819	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
220	SGK-000820	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
221	SGK-000821	KHOA HỌC 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
222	SGK-000824	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2012	Giáo dục	29/04/2022	hcmgv1000298
223	SGK-000825	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2012	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
224	SGK-000826	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2012	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
225	SGK-000828	ÂM NHẠC 4	Hoàng Long	2006	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
226	SGK-000830	ÂM NHẠC 4	Hoàng Long	2006	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
227	SGK-000833	MĨ THUẬT 4	Nguyễn Quốc Toàn	2015	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
228	SGK-000834	MĨ THUẬT 4	Nguyễn Quốc Toàn	2015	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
229	SGK-000836	MĨ THUẬT 4	Nguyễn Quốc Toàn	2015	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
230	SGK-000839	KĨ THUẬT 4	Đoàn Chi	2015	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
231	SGK-000841	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
232	SGK-000842	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
233	SGK-000843	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
234	SGK-000844	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
235	SGK-000845	KHOA HỌC 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
236	SGK-000846	KĨ THUẬT 5	Đoàn Chi	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
237	SGK-000847	KĨ THUẬT 5	Đoàn Chi	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
238	SGK-000848	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
239	SGK-000849	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
240	SGK-000850	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
241	SGK-000851	TIẾNG VIỆT 5/1	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
242	SGK-000852	TIẾNG VIỆT 5/1	Nguyễn Minh Thuyết	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
243	SGK-000853	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
244	SGK-000854	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2015	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
245	SGK-000855	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2007	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
246	SGK-000856	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2012	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
247	SGK-000857	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2005	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
248	SGK-000858	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2008	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
249	SGK-000859	TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Minh Thuyết	2005	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
250	SGK-000860	TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Minh Thuyết	2012	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
251	SGK-000861	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2007	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
252	SGK-000868	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
253	SGK-000869	TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
254	SGK-000870	TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
255	SGK-000871	TỐÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
256	SGK-000872	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
257	SGK-000873	TẬP BÀI HÁT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
258	SGK-000880	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 2/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2017	Giáo dục	23/09/2020	HCMGV1000289
259	SGK-000881	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 2/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	23/09/2020	HCMGV1000289
260	SGK-000893	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2017	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
261	SGK-000894	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
262	SGK-000895	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
263	SGK-000896	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
264	SGK-000898	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2019	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
265	SGK-000951	LUYỆN TẬP MĨ THUẬT 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
266	SGK-000964	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
267	SGK-000965	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
268	SGK-000966	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
269	SGK-000967	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
270	SGK-000969	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
271	SGK-000971	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
272	SGK-000973	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
273	SGK-000974	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
274	SGK-000975	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
275	SGK-000976	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
276	SGK-000977	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
277	SGK-000978	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
278	SGK-000979	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
279	SGK-000980	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
280	SGK-000981	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 (CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
281	SGK-000982	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
282	SGK-000983	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
283	SGK-000984	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
284	SGK-000985	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
285	SGK-000987	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
286	SGK-000991	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
287	SGK-000992	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
288	SGK-000993	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
289	SGK-000994	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
290	SGK-000995	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
291	SGK-000996	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
292	SGK-000997	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
293	SGK-000998	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
294	SGK-000999	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 1 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
295	SGK-001000	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
296	SGK-001001	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
297	SGK-001002	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
298	SGK-001003	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
299	SGK-001005	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
300	SGK-001009	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
301	SGK-001010	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
302	SGK-001011	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
303	SGK-001012	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
304	SGK-001013	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
305	SGK-001014	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
306	SGK-001015	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
307	SGK-001016	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
308	SGK-001017	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
309	SGK-001018	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
310	SGK-001019	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
311	SGK-001020	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
312	SGK-001022	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
313	SGK-001023	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
314	SGK-001026	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
315	SGK-001027	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
316	SGK-001028	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
317	SGK-001029	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
318	SGK-001030	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
319	SGK-001031	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
320	SGK-001032	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
321	SGK-001033	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
322	SGK-001035	Vở bài tập Âm nhạc 1 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
323	SGK-001036	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
324	SGK-001037	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
325	SGK-001039	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
326	SGK-001040	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
327	SGK-001043	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
328	SGK-001045	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
329	SGK-001046	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
330	SGK-001047	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
331	SGK-001048	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
332	SGK-001049	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
333	SGK-001050	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
334	SGK-001051	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
335	SGK-001052	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
336	SGK-001053	Vở bài tập Đạo đức 1 (CTST)	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
337	SGK-001054	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
338	SGK-001055	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
339	SGK-001056	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
340	SGK-001058	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
341	SGK-001059	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
342	SGK-001061	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
343	SGK-001063	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
344	SGK-001064	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
345	SGK-001066	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
346	SGK-001067	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
347	SGK-001068	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
348	SGK-001069	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
349	SGK-001070	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
350	SGK-001071	Tập viết 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
351	SGK-001072	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
352	SGK-001073	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
353	SGK-001074	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
354	SGK-001076	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
355	SGK-001078	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
356	SGK-001080	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
357	SGK-001082	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
358	SGK-001083	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
359	SGK-001084	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
360	SGK-001085	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
361	SGK-001086	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
362	SGK-001087	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
363	SGK-001088	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
364	SGK-001089	Tập viết 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
365	SGK-001090	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
366	SGK-001091	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
367	SGK-001092	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
368	SGK-001093	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
369	SGK-001096	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
370	SGK-001098	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
371	SGK-001100	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
372	SGK-001101	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
373	SGK-001102	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
374	SGK-001103	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
375	SGK-001104	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
376	SGK-001105	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
377	SGK-001106	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
378	SGK-001107	Vở bài tập Tiếng Việt 1/1 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
379	SGK-001108	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
380	SGK-001109	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
381	SGK-001110	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
382	SGK-001111	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
383	SGK-001112	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
384	SGK-001113	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
385	SGK-001114	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
386	SGK-001117	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
387	SGK-001118	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
388	SGK-001121	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
389	SGK-001122	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
390	SGK-001123	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
391	SGK-001124	Vở bài tập Tiếng Việt 1/2 (CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
392	SGK-001126	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
393	SGK-001127	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
394	SGK-001128	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
395	SGK-001129	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
396	SGK-001131	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213
397	SGK-001134	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
398	SGK-001135	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000231
399	SGK-001136	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
400	SGK-001137	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
401	SGK-001138	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
402	SGK-001139	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
403	SGK-001140	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
404	SGK-001141	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
405	SGK-001142	Vở bài tập Toán 1/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
406	SGK-001144	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000304
407	SGK-001145	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000331
408	SGK-001146	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000254
409	SGK-001148	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000219
410	SGK-001149	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000201
411	SGK-001150	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000223
412	SGK-001151	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000231
413	SGK-001152	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000250
414	SGK-001153	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000288
415	SGK-001154	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000292
416	SGK-001158	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000213

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
417	SGK-001159	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000237
418	SGK-001160	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000252
419	SGK-001161	Vở bài tập Toán 1/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
420	SGK-001162	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
421	SGK-001163	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
422	SGK-001164	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
423	SGK-001166	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
424	SGK-001167	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
425	SGK-001168	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
426	SGK-001169	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
427	SGK-001171	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
428	SGK-001172	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
429	SGK-001173	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
430	SGK-001174	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
431	SGK-001175	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
432	SGK-001176	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
433	SGK-001177	Âm nhạc 1 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
434	SGK-001180	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
435	SGK-001181	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
436	SGK-001182	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
437	SGK-001184	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
438	SGK-001185	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
439	SGK-001186	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
440	SGK-001188	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
441	SGK-001190	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
442	SGK-001191	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
443	SGK-001192	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
444	SGK-001193	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
445	SGK-001194	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
446	SGK-001195	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
447	SGK-001196	Mĩ thuật 1 (SGK-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
448	SGK-001198	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
449	SGK-001199	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
450	SGK-001200	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
451	SGK-001202	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
452	SGK-001203	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
453	SGK-001205	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
454	SGK-001207	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
455	SGK-001208	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
456	SGK-001209	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
457	SGK-001210	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
458	SGK-001211	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
459	SGK-001212	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
460	SGK-001213	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
461	SGK-001214	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
462	SGK-001214	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
463	SGK-001214	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
464	SGK-001214	Đạo đức 1 (SGK-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
465	SGK-001216	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
466	SGK-001217	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
467	SGK-001218	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
468	SGK-001220	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
469	SGK-001221	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
470	SGK-001222	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
471	SGK-001223	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
472	SGK-001225	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
473	SGK-001226	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
474	SGK-001227	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
475	SGK-001228	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
476	SGK-001229	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
477	SGK-001230	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000317
478	SGK-001231	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
479	SGK-001232	Giáo dục thể chất 1 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
480	SGK-001234	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
481	SGK-001235	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
482	SGK-001237	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
483	SGK-001238	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
484	SGK-001239	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
485	SGK-001240	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
486	SGK-001240	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
487	SGK-001240	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
488	SGK-001240	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
489	SGK-001243	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
490	SGK-001244	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
491	SGK-001245	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
492	SGK-001246	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
493	SGK-001247	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
494	SGK-001248	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
495	SGK-001249	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
496	SGK-001250	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
497	SGK-001251	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGK-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
498	SGK-001252	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
499	SGK-001253	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
500	SGK-001254	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
501	SGK-001255	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
502	SGK-001256	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
503	SGK-001259	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
504	SGK-001260	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
505	SGK-001261	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
506	SGK-001263	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
507	SGK-001264	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
508	SGK-001265	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
509	SGK-001266	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
510	SGK-001267	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
511	SGK-001269	Tiếng Việt 1/1 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
512	SGK-001270	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
513	SGK-001271	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
514	SGK-001273	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
515	SGK-001274	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
516	SGK-001275	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	08/01/2021	hcmgv1000322
517	SGK-001276	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
518	SGK-001277	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
519	SGK-001278	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
520	SGK-001280	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
521	SGK-001281	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
522	SGK-001282	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
523	SGK-001283	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
524	SGK-001284	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
525	SGK-001285	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
526	SGK-001286	Tiếng Việt 1/2 (SGK-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
527	SGK-001288	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
528	SGK-001290	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
529	SGK-001291	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
530	SGK-001292	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
531	SGK-001293	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
532	SGK-001294	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
533	SGK-001295	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
534	SGK-001296	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
535	SGK-001297	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
536	SGK-001299	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
537	SGK-001300	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
538	SGK-001301	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	08/01/2021	hcmgv1000322
539	SGK-001302	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
540	SGK-001303	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
541	SGK-001304	Toán 1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
542	SGK-001307	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
543	SGK-001308	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
544	SGK-001309	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
545	SGK-001310	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
546	SGK-001311	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
547	SGK-001312	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
548	SGK-001314	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
549	SGK-001315	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
550	SGK-001316	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
551	SGK-001317	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
552	SGK-001318	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
553	SGK-001319	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
554	SGK-001321	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
555	SGK-001322	Tự nhiên xã hội 1 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
556	SGK-001336	Luyện tập Mĩ thuật 4/1	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2020	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
557	SGK-001337	Luyện tập Mĩ thuật 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2020	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
558	SGK-001339	Luyện tập Mĩ thuật 4/2	Nguyễn Minh Thiên Hoàng	2020	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
559	SGK-001340	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
560	SGK-001341	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
561	SGK-001342	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000287
562	SGK-001344	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
563	SGK-001345	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
564	SGK-001346	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
565	SGK-001347	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
566	SGK-001349	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000282
567	SGK-001350	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
568	SGK-001351	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000296
569	SGK-001353	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
570	SGK-001354	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
571	SGK-001355	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
572	SGK-001357	Tiếng Việt 2/1 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
573	SGK-001358	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
574	SGK-001359	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/05/2022	hcmgv1000332
575	SGK-001360	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
576	SGK-001361	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
577	SGK-001362	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
578	SGK-001363	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
579	SGK-001364	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
580	SGK-001365	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
581	SGK-001366	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
582	SGK-001367	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
583	SGK-001368	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
584	SGK-001370	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	30/03/2022	HCMGV1000308
585	SGK-001371	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
586	SGK-001372	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
587	SGK-001373	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
588	SGK-001374	Tiếng Việt 2/2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
589	SGK-001376	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
590	SGK-001378	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
591	SGK-001380	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
592	SGK-001381	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
593	SGK-001382	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
594	SGK-001383	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
595	SGK-001384	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
596	SGK-001386	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000282
597	SGK-001387	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
598	SGK-001388	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000296
599	SGK-001389	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
600	SGK-001390	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
601	SGK-001392	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
602	SGK-001393	Toán 2/1 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
603	SGK-001394	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
604	SGK-001396	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	30/03/2022	HCMGV1000308
605	SGK-001397	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
606	SGK-001398	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
607	SGK-001399	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
608	SGK-001400	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
609	SGK-001401	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/05/2022	hcmgv1000332
610	SGK-001402	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
611	SGK-001403	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
612	SGK-001404	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
613	SGK-001405	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
614	SGK-001406	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
615	SGK-001407	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
616	SGK-001408	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
617	SGK-001409	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
618	SGK-001411	Toán 2/2 (SGK-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
619	SGK-001414	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
620	SGK-001415	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
621	SGK-001416	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
622	SGK-001417	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
623	SGK-001418	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
624	SGK-001419	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
625	SGK-001420	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
626	SGK-001421	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
627	SGK-001422	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
628	SGK-001423	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
629	SGK-001425	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
630	SGK-001426	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
631	SGK-001428	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
632	SGK-001429	Đạo đức 2 (SGK-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
633	SGK-001430	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
634	SGK-001433	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
635	SGK-001434	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
636	SGK-001435	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
637	SGK-001437	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
638	SGK-001438	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
639	SGK-001439	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
640	SGK-001440	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
641	SGK-001441	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
642	SGK-001442	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
643	SGK-001443	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
644	SGK-001444	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
645	SGK-001446	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
646	SGK-001447	Mĩ thuật 2 (SGK-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
647	SGK-001448	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
648	SGK-001449	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
649	SGK-001451	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
650	SGK-001452	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
651	SGK-001453	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
652	SGK-001455	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
653	SGK-001456	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
654	SGK-001457	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
655	SGK-001458	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
656	SGK-001459	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
657	SGK-001460	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
658	SGK-001461	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
659	SGK-001462	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
660	SGK-001465	Âm nhạc 2 (SGK-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
661	SGK-001466	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
662	SGK-001468	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
663	SGK-001469	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
664	SGK-001470	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
665	SGK-001471	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
666	SGK-001473	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
667	SGK-001474	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
668	SGK-001475	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
669	SGK-001476	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
670	SGK-001477	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
671	SGK-001478	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
672	SGK-001479	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
673	SGK-001480	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
674	SGK-001482	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	08/04/2022	hcmgv1000317
675	SGK-001483	Giáo dục thể chất 2 (SGK-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
676	SGK-001484	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
677	SGK-001485	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
678	SGK-001486	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
679	SGK-001487	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
680	SGK-001488	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
681	SGK-001489	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
682	SGK-001491	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
683	SGK-001492	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
684	SGK-001493	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
685	SGK-001494	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
686	SGK-001495	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
687	SGK-001496	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
688	SGK-001500	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
689	SGK-001501	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGK-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
690	SGK-001502	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
691	SGK-001504	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
692	SGK-001506	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
693	SGK-001507	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000277
694	SGK-001508	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
695	SGK-001509	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
696	SGK-001510	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
697	SGK-001512	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
698	SGK-001513	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
699	SGK-001514	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
700	SGK-001515	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
701	SGK-001516	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
702	SGK-001518	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
703	SGK-001519	Tự nhiên xã hội 2 (SGK-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
704	SGK-001524	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
705	SGK-001525	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
706	SGK-001526	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
707	SGK-001527	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
708	SGK-001529	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
709	SGK-001530	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
710	SGK-001531	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000282
711	SGK-001532	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
712	SGK-001533	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000296
713	SGK-001534	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
714	SGK-001535	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
715	SGK-001536	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
716	SGK-001537	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
717	SGK-001539	Vở bài tập Tiếng Việt 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
718	SGK-001540	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
719	SGK-001541	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
720	SGK-001545	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/05/2022	HCMGV1000332
721	SGK-001546	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
722	SGK-001547	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
723	SGK-001549	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
724	SGK-001550	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
725	SGK-001551	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
726	SGK-001552	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
727	SGK-001553	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
728	SGK-001554	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
729	SGK-001555	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
730	SGK-001556	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
731	SGK-001557	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
732	SGK-001559	Vở bài tập Tiếng Việt 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
733	SGK-001562	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
734	SGK-001564	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000287
735	SGK-001565	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
736	SGK-001566	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
737	SGK-001567	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
738	SGK-001568	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
739	SGK-001569	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000282
740	SGK-001570	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
741	SGK-001571	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000296
742	SGK-001573	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
743	SGK-001575	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
744	SGK-001576	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
745	SGK-001577	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
746	SGK-001579	Vở bài tập Toán 2/1 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
747	SGK-001581	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
748	SGK-001582	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
749	SGK-001586	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
750	SGK-001587	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
751	SGK-001588	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
752	SGK-001589	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
753	SGK-001590	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
754	SGK-001591	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
755	SGK-001592	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
756	SGK-001593	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
757	SGK-001594	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/05/2022	HCMGV1000332
758	SGK-001595	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
759	SGK-001596	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
760	SGK-001598	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
761	SGK-001599	Vở bài tập Toán 2/2 (CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
762	SGK-001602	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
763	SGK-001603	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
764	SGK-001606	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
765	SGK-001607	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
766	SGK-001608	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000296
767	SGK-001609	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
768	SGK-001611	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
769	SGK-001612	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
770	SGK-001613	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000282
771	SGK-001614	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
772	SGK-001615	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
773	SGK-001616	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
774	SGK-001618	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
775	SGK-001619	Tập viết 2/1 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
776	SGK-001624	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
777	SGK-001625	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
778	SGK-001626	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
779	SGK-001627	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
780	SGK-001628	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
781	SGK-001629	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
782	SGK-001630	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
783	SGK-001631	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
784	SGK-001632	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
785	SGK-001634	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
786	SGK-001635	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
787	SGK-001636	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
788	SGK-001637	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
789	SGK-001639	Tập viết 2/2 (CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
790	SGK-001643	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	15/04/2022	hcmgv1000251
791	SGK-001646	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
792	SGK-001647	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
793	SGK-001648	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
794	SGK-001649	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
795	SGK-001650	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
796	SGK-001651	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
797	SGK-001652	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
798	SGK-001653	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
799	SGK-001654	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
800	SGK-001655	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
801	SGK-001656	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
802	SGK-001657	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
803	SGK-001659	Vở bài tập Đạo đức 2 (CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
804	SGK-001660	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
805	SGK-001661	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000287
806	SGK-001666	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
807	SGK-001668	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
808	SGK-001669	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
809	SGK-001670	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
810	SGK-001671	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
811	SGK-001672	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
812	SGK-001673	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
813	SGK-001674	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
814	SGK-001676	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
815	SGK-001677	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
816	SGK-001678	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
817	SGK-001679	Vở bài tập Mĩ thuật 2 (CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
818	SGK-001681	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
819	SGK-001686	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
820	SGK-001687	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
821	SGK-001688	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
822	SGK-001689	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
823	SGK-001690	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
824	SGK-001691	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
825	SGK-001692	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
826	SGK-001693	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
827	SGK-001694	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
828	SGK-001695	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
829	SGK-001696	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
830	SGK-001697	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
831	SGK-001699	Vở bài tập Âm nhạc 2 (CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
832	SGK-001702	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
833	SGK-001705	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
834	SGK-001707	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
835	SGK-001708	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
836	SGK-001709	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
837	SGK-001710	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
838	SGK-001711	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
839	SGK-001712	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
840	SGK-001713	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
841	SGK-001714	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
842	SGK-001715	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
843	SGK-001716	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
844	SGK-001717	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
845	SGK-001718	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
846	SGK-001719	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
847	SGK-001721	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
848	SGK-001722	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
849	SGK-001728	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
850	SGK-001729	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
851	SGK-001730	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
852	SGK-001731	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
853	SGK-001732	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
854	SGK-001733	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
855	SGK-001734	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
856	SGK-001735	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
857	SGK-001736	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
858	SGK-001737	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
859	SGK-001738	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
860	SGK-001739	Vở bài tập Tự nhiên xã hội 2 (CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
Tổng số ấn phẩm thuộc nhóm: 860							
Kho Sách nghiệp vụ							
861	SNV-000004	ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
862	SNV-000005	ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
863	SNV-000006	ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
864	SNV-000008	ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
865	SNV-000009	ĐẠO ĐỨC 3	LƯU THU THỦY	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
866	SNV-000010	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2010	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
867	SNV-000013	ĐẠO ĐỨC 4	LƯU THU THỦY	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
868	SNV-000018	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
869	SNV-000023	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2006	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000332
870	SNV-000024	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2006	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
871	SNV-000025	ĐẠO ĐỨC 5	LƯU THU THỦY	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
872	SNV-000036	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	26/08/2020	hcmgv1000269
873	SNV-000037	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	07/09/2020	HCMGV1000198

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
874	SNV-000038	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	28/08/2020	hcmgv1000334
875	SNV-000039	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	28/08/2020	hcmgv1000253
876	SNV-000042	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	20/08/2019	hcmgv1000218
877	SNV-000043	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 3	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	16/01/2020	HCMGV1000187
878	SNV-000044	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 4	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	27/08/2020	hcmgv1000298
879	SNV-000045	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 4	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	08/09/2020	hcmgv1000321
880	SNV-000049	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 4	ĐINH NGUYỄN TRANG THU	2009	Đại học Quốc gia Hà Nội	23/08/2019	hcmgv1000298
881	SNV-000052	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 5	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG	2006	Đại học Quốc gia Hà Nội	21/08/2019	HCMGV1000209
882	SNV-000053	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 5	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG	2006	Đại học Quốc gia Hà Nội	28/08/2019	hcmgv1000320
883	SNV-000054	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 5	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG	2006	Đại học Quốc gia Hà Nội	28/05/2021	hcmgv1000274
884	SNV-000077	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 3/1	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
885	SNV-000078	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 3/1	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
886	SNV-000079	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 3/1	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
887	SNV-000080	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 3/2	NGUYỄN TRẠI	2007	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
888	SNV-000081	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 3/2	NGUYỄN TRẠI	2007	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
889	SNV-000085	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 4/2	NGUYỄN HUYỀN TRANG	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
890	SNV-000086	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/1	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
891	SNV-000087	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/2	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
892	SNV-000088	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/2	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
893	SNV-000089	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/2	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
894	SNV-000090	TIẾNG VIỆT 3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
895	SNV-000091	TIẾNG VIỆT 3/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
896	SNV-000092	TIẾNG VIỆT 4/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
897	SNV-000093	TIẾNG VIỆT 4/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
898	SNV-000094	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
899	SNV-000095	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
900	SNV-000096	TIẾNG VIỆT 5/1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
901	SNV-000097	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2007	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
902	SNV-000098	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2007	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000280
903	SNV-000099	TIẾNG VIỆT 5/2	NGUYỄN MINH THUYẾT	2007	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
904	SNV-000118	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 3/1	NGUYỄN TUẤN	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
905	SNV-000119	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 3/1	NGUYỄN TUẤN	2004	Giáo dục	06/11/2020	hcmgv1000307
906	SNV-000120	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 3/1	NGUYỄN TUẤN	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
907	SNV-000122	TOÁN 3	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
908	SNV-000124	TOÁN 4	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
909	SNV-000125	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2011	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
910	SNV-000126	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2011	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
911	SNV-000127	TOÁN 5	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2011	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
912	SNV-000142	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 3/2	NGUYỄN TUẤN	2009	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
913	SNV-000143	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 3/2	NGUYỄN TUẤN	2009	Giáo dục	08/01/2021	HCMGV1000307
914	SNV-000145	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 4/1	NGUYỄN TUẤN	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
915	SNV-000146	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 4/1	NGUYỄN TUẤN	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
916	SNV-000148	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 4/2	NGUYỄN TUẤN	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
917	SNV-000149	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 4/2	NGUYỄN TUẤN	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
918	SNV-000150	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
919	SNV-000151	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
920	SNV-000153	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/2	NGUYỄN TUẤN	2009	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
921	SNV-000155	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/2	NGUYỄN TUẤN	2009	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
922	SNV-000156	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/2	NGUYỄN TUẤN	2009	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
923	SNV-000165	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2010	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
924	SNV-000166	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
925	SNV-000167	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
926	SNV-000168	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
927	SNV-000170	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
928	SNV-000171	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
929	SNV-000172	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
930	SNV-000173	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
931	SNV-000176	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
932	SNV-000178	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 4	BÙI PHƯƠNG NGA	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
933	SNV-000182	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
934	SNV-000183	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 5	BÙI PHƯƠNG NGA	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
935	SNV-000188	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3/1	NGUYỄN TRẠI	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
936	SNV-000196	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3/2	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	02/08/2019	hcmgv1000283
937	SNV-000197	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/1	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
938	SNV-000198	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/1	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
939	SNV-000203	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/1	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
940	SNV-000204	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/1	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
941	SNV-000205	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
942	SNV-000206	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
943	SNV-000207	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
944	SNV-000208	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	22/06/2021	hcmgv1000215
945	SNV-000209	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
946	SNV-000210	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
947	SNV-000212	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
948	SNV-000213	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 4/2	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
949	SNV-000214	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
950	SNV-000217	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
951	SNV-000220	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
952	SNV-000221	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
953	SNV-000226	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
954	SNV-000227	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
955	SNV-000230	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
956	SNV-000231	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
957	SNV-000232	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	23/08/2019	hcmgv1000298
958	SNV-000233	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
959	SNV-000234	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
960	SNV-000235	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 5	LÊ THU HÀ	2008	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
961	SNV-000239	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 5	LÊ THU HÀ	2008	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
962	SNV-000254	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 3	LÊ ANH TUẤN	2008	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
963	SNV-000255	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 3	LÊ ANH TUẤN	2008	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
964	SNV-000256	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 3	LÊ ANH TUẤN	2008	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
965	SNV-000259	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 3	LÊ ANH TUẤN	2008	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
966	SNV-000262	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 3	LÊ ANH TUẤN	2008	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
967	SNV-000276	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 5	LÊ ANH TUẤN	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
968	SNV-000290	ÂM NHẠC 4	HOÀNG LONG	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
969	SNV-000299	ÂM NHẠC 5	HOÀNG LONG	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
970	SNV-000305	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
971	SNV-000307	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
972	SNV-000309	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
973	SNV-000310	KĨ THUẬT 4	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
974	SNV-000312	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
975	SNV-000313	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
976	SNV-000315	KĨ THUẬT 5	ĐOÀN CHI	2006	Giáo dục	28/04/2020	hcmgv1000191
977	SNV-000318	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
978	SNV-000320	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
979	SNV-000321	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
980	SNV-000322	MĨ THUẬT 4	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
981	SNV-000329	MĨ THUẬT 5	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
982	SNV-000330	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
983	SNV-000334	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
984	SNV-000335	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
985	SNV-000336	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
986	SNV-000337	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
987	SNV-000338	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5	NGUYỄN ANH DŨNG	2006	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000332
988	SNV-000341	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 4	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
989	SNV-000343	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 4	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
990	SNV-000344	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 4	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
991	SNV-000345	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 4	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
992	SNV-000346	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000297
993	SNV-000348	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
994	SNV-000349	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	27/03/2020	hcmgv1000297
995	SNV-000350	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
996	SNV-000352	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
997	SNV-000353	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 4	ĐÌNH NGUYỄN TRANG THU	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
998	SNV-000354	THỂ DỤC 3	TRẦN ĐỒNG LÂM	2004	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
999	SNV-000355	THỂ DỤC 3	TRẦN ĐỒNG LÂM	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,000	SNV-000356	THỂ DỤC 3	TRẦN ĐỒNG LÂM	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,001	SNV-000357	THỂ DỤC 4	TRẦN ĐỒNG LÂM	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,002	SNV-000358	THỂ DỤC 4	TRẦN ĐỒNG LÂM	2005	Giáo dục	10/09/2019	hcmgv1000317
1,003	SNV-000359	THỂ DỤC 5	TRẦN ĐỒNG LÂM	2005	Giáo dục	21/08/2019	HCMGV1000209
1,004	SNV-000360	THỂ DỤC 5	TRẦN ĐỒNG LÂM	2005	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,005	SNV-000362	NGHỆ THUẬT 3	HOÀNG LONG	2007	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
1,006	SNV-000363	NGHỆ THUẬT 3	HOÀNG LONG	2007	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
1,007	SNV-000364	NGHỆ THUẬT 3	HOÀNG LONG	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,008	SNV-000365	NGHỆ THUẬT 3	HOÀNG LONG	2007	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,009	SNV-000385	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,010	SNV-000386	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,011	SNV-000387	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,012	SNV-000388	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	06/11/2020	hcmgv1000307
1,013	SNV-000389	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	16/01/2020	HCMGV1000187
1,014	SNV-000390	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,015	SNV-000391	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,016	SNV-000392	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,017	SNV-000393	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
1,018	SNV-000394	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
1,019	SNV-000396	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,020	SNV-000397	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,021	SNV-000398	TKBG TOÁN 3/1	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,022	SNV-000399	TKBG TOÁN 3/1	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,023	SNV-000400	TKBG TOÁN 3/1	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,024	SNV-000404	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,025	SNV-000406	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	Bùi Phương Nga	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,026	SNV-000407	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	Bùi Phương Nga	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,027	SNV-000408	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3	Bùi Phương Nga	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,028	SNV-000413	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,029	SNV-000414	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,030	SNV-000415	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,031	SNV-000416	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,032	SNV-000417	ĐẠO ĐỨC 3 (GV)	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,033	SNV-000418	ĐẠO ĐỨC 3 (GV)	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,034	SNV-000419	ĐẠO ĐỨC 3 (GV)	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,035	SNV-000421	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2007	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,036	SNV-000423	TKBG ÂM NHẠC 3	Lê Anh Tuấn	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,037	SNV-000425	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,038	SNV-000426	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,039	SNV-000427	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,040	SNV-000428	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,041	SNV-000429	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,042	SNV-000430	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2007	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,043	SNV-000431	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2007	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,044	SNV-000432	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,045	SNV-000433	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,046	SNV-000434	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,047	SNV-000436	TOÁN 4 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,048	SNV-000439	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,049	SNV-000440	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,050	SNV-000441	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,051	SNV-000442	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	04/11/2019	hcmgv1000325
1,052	SNV-000443	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,053	SNV-000445	TKBG KHOA HỌC 4/2	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,054	SNV-000447	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,055	SNV-000448	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,056	SNV-000449	ĐẠO ĐỨC 4 (GV)	Lưu Thu Thủy	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,057	SNV-000450	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,058	SNV-000453	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 4 (GV)	Nguyễn Anh Dũng	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,059	SNV-000454	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2009	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,060	SNV-000455	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2009	Giáo dục	09/09/2019	HCMGV1000298
1,061	SNV-000456	TKBG ĐỊA LÝ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,062	SNV-000457	MĨ THUẬT 4 (GV)	Nguyễn Quốc Toàn	2006	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,063	SNV-000458	KĨ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,064	SNV-000459	KĨ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,065	SNV-000460	TKBG TIẾNG VIỆT 5/2	Phạm Thị Thu Hà	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,066	SNV-000461	TKBG TIẾNG VIỆT 5/2	Phạm Thị Thu Hà	2006	Giáo dục	06/01/2020	hcmgv1000280
1,067	SNV-000462	TOÁN 5 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2006	Giáo dục	10/09/2019	hcmgv1000320
1,068	SNV-000463	TOÁN 5 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2006	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000332
1,069	SNV-000465	TKBG TOÁN 5/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	27/03/2020	hcmgv1000297
1,070	SNV-000466	TKBG TOÁN 5/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,071	SNV-000468	TKBG KHOA HỌC 5/1	Phạm Thu Hà	2006	Giáo dục	14/10/2020	hcmgv1000191
1,072	SNV-000470	THỂ DỤC 5 (GV)	Trần Đồng Lâm	2006	Giáo dục	04/11/2020	hcmgv1000297
1,073	SNV-000471	ĐẠO ĐỨC 5 (GV)	Lưu Thu Thủy	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,074	SNV-000472	TKBG ĐẠO ĐỨC 5	Nguyễn Thị Cẩm Hương	2006	Giáo dục	14/10/2020	hcmgv1000266
1,075	SNV-000473	TKBG ÂM NHẠC 5	Lê Anh Tuấn	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,076	SNV-000476	TKBG LỊCH SỬ 5	Nguyễn Trại	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,077	SNV-000477	TKBG ĐỊA LÍ 5	Lê Thu Hà	2006	Giáo dục	14/10/2020	hcmgv1000191
1,078	SNV-000568	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,079	SNV-000570	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,080	SNV-000571	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,081	SNV-000572	MĨ THUẬT 4 (GV)	Nguyễn Quốc Toàn	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,082	SNV-000574	MĨ THUẬT 4 (GV)	Nguyễn Quốc Toàn	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,083	SNV-000575	TKBG ÂM NHẠC 4	Lê Anh Tuấn	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
1,084	SNV-000590	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,085	SNV-000591	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,086	SNV-000592	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,087	SNV-000593	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,088	SNV-000594	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,089	SNV-000595	TKBG KHOA HỌC 4/2	Phạm Thu Hà	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,090	SNV-000597	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,091	SNV-000598	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,092	SNV-000599	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,093	SNV-000600	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Nguyễn Thị Cẩm Hương	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,094	SNV-000605	DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	LÊ PHƯƠNG NGÀ	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,095	SNV-000606	DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	LÊ PHƯƠNG NGÀ	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,096	SNV-000608	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	VŨ QUỐC CHUNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,097	SNV-000610	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	VŨ QUỐC CHUNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,098	SNV-000611	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	VŨ QUỐC CHUNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,099	SNV-000616	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ THẦN	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,100	SNV-000618	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ THẦN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,101	SNV-000619	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,102	SNV-000621	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,103	SNV-000623	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,104	SNV-000625	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	BẠCH NGỌC DIỆP	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,105	SNV-000627	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	BẠCH NGỌC DIỆP	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,106	SNV-000630	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	BẠCH NGỌC DIỆP	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000254

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,107	SNV-000632	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,108	SNV-000634	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,109	SNV-000635	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,110	SNV-000637	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHẠM ĐỒNG ĐỨC	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000254
1,111	SNV-000640	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHẠM ĐỒNG ĐỨC	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,112	SNV-000642	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHẠM ĐỒNG ĐỨC	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,113	SNV-000646	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHÓ ĐỨC HÒA	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,114	SNV-000648	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHÓ ĐỨC HÒA	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,115	SNV-000657	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,116	SNV-000659	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,117	SNV-000660	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,118	SNV-000661	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,119	SNV-000663	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,120	SNV-000664	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
1,121	SNV-000665	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
1,122	SNV-000667	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,123	SNV-000669	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,124	SNV-000670	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,125	SNV-000671	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,126	SNV-000672	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,127	SNV-000673	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,128	SNV-000675	TIẾNG VIỆT 5/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	10/04/2020	HCMGV1000297
1,129	SNV-000676	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,130	SNV-000677	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	NGUYỄN TRẠI	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,131	SNV-000679	TKBG TIẾNG VIỆT 5/2	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,132	SNV-000685	NGHỆ THUẬT 3	HOÀNG LONG	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,133	SNV-000690	TIẾNG VIỆT 5/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,134	SNV-000693	TIẾNG VIỆT 5/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,135	SNV-000694	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/1	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,136	SNV-000696	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/2	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,137	SNV-000699	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,138	SNV-000700	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,139	SNV-000703	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/2	NGUYỄN TUẤN	2007	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,140	SNV-000705	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 5	LÊ THU HÀ	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,141	SNV-000706	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2008	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,142	SNV-000708	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2009	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,143	SNV-000714	THỂ DỤC 5 (GV)	TRẦN ĐỒNG LÂM	2006	Giáo dục	09/09/2020	HCMGV1000280
1,144	SNV-000715	THỂ DỤC 5 (GV)	TRẦN ĐỒNG LÂM	2006	Giáo dục	06/11/2020	hcmgv1000192
1,145	SNV-000717	KĨ THUẬT 5 (GV)	Nguyễn Huỳnh Liễu	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,146	SNV-000719	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,147	SNV-000725	KHOA HỌC 5 (GV)	Bùi Phương Nga	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,148	SNV-000728	TIẾNG VIỆT 5/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000280

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,149	SNV-000730	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/1	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	17/12/2020	hcmgv1000320
1,150	SNV-000733	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	17/12/2020	hcmgv1000320
1,151	SNV-000734	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 5	LÊ THU HÀ	2008	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,152	SNV-000737	ÂM NHẠC 5 (GV)	HOÀNG LONG	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,153	SNV-000742	MĨ THUẬT 5 (GV)	Nguyễn Quốc Toàn	2006	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,154	SNV-000749	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2009	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,155	SNV-000750	ĐẠO ĐỨC 3 (GV)	Lưu Thu Thủy	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,156	SNV-000751	TKBG ÂM NHẠC 3	Lê Anh Tuấn	2008	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,157	SNV-000752	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,158	SNV-000754	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2007	Giáo dục	08/01/2021	HCMGV1000307
1,159	SNV-000755	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2007	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,160	SNV-000756	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2010	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,161	SNV-000757	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,162	SNV-000758	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,163	SNV-000759	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,164	SNV-000760	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2007	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,165	SNV-000762	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,166	SNV-000763	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,167	SNV-000765	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,168	SNV-000766	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2009	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,169	SNV-000767	TKBG KHOA HỌC 4/2	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,170	SNV-000768	TKBG ÂM NHẠC 4	Lê Anh Tuấn	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,171	SNV-000769	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2009	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,172	SNV-000770	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đình Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,173	SNV-000771	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2011	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,174	SNV-000772	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2011	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,175	SNV-000773	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Nguyễn Thị Cẩm Hương	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,176	SNV-000776	ÂM NHẠC 4 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,177	SNV-000777	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
1,178	SNV-000780	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,179	SNV-000781	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,180	SNV-000782	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,181	SNV-000783	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,182	SNV-000784	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,183	SNV-000785	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,184	SNV-000786	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,185	SNV-000787	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,186	SNV-000788	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,187	SNV-000789	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,188	SNV-000793	KĨ THUẬT 4 (GV)	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,189	SNV-000794	KĨ THUẬT 4 (GV)	ĐOÀN CHI	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,190	SNV-000795	MĨ THUẬT 4 (GV)	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,191	SNV-000812	TKBG ĐẠO ĐỨC 3	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,192	SNV-000815	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,193	SNV-000816	TKBG TOÁN 3/1	Nguyễn Tuấn	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,194	SNV-000820	TKBG ÂM NHẠC 3	Lê Anh Tuấn	2008	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,195	SNV-000821	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,196	SNV-000822	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,197	SNV-000823	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,198	SNV-000825	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,199	SNV-000826	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	14/09/2020	hcmgv1000307
1,200	SNV-000827	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,201	SNV-000828	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,202	SNV-000829	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,203	SNV-000830	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2010	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,204	SNV-000831	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2010	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,205	SNV-000832	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,206	SNV-000833	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,207	SNV-000834	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,208	SNV-000835	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,209	SNV-000836	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,210	SNV-000837	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,211	SNV-000839	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2010	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,212	SNV-000840	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,213	SNV-000841	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,214	SNV-000842	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,215	SNV-000843	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
1,216	SNV-000845	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,217	SNV-000847	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2010	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
1,218	SNV-000849	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,219	SNV-000851	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,220	SNV-000853	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,221	SNV-000854	TKBG KHOA HỌC 4/2	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	09/03/2022	HCMGV1000215
1,222	SNV-000855	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,223	SNV-000856	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,224	SNV-000857	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,225	SNV-000858	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,226	SNV-000859	TKBG ÂM NHẠC 4	Lê Anh Tuấn	2010	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,227	SNV-000863	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,228	SNV-000865	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,229	SNV-000870	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,230	SNV-000871	KHOA HỌC 4 (GV)	Bùi Phương Nga	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,231	SNV-000873	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,232	SNV-000874	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,233	SNV-000875	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,234	SNV-000880	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,235	SNV-000882	KỈ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,236	SNV-000883	KỈ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,237	SNV-000885	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,238	SNV-000886	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,239	SNV-000887	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2005	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
1,240	SNV-000889	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,241	SNV-000890	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,242	SNV-000892	ĐẠO ĐỨC 4 (GV)	LƯU THU THỦY	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,243	SNV-000893	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,244	SNV-000894	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
1,245	SNV-000895	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2005	Giáo dục	22/06/2021	hcmgv1000215

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,246	SNV-000901	TIẾNG VIỆT 5/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,247	SNV-000903	TIẾNG VIỆT 5/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,248	SNV-000904	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2006	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000280
1,249	SNV-000912	MĨ THUẬT 5 (GV)	Nguyễn Quốc Toàn	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,250	SNV-000913	KHOA HỌC 5 (GV)	Bùi Phương Nga	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,251	SNV-000914	KĨ THUẬT 5 (GV)	Nguyễn Huỳnh Liễu	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,252	SNV-000915	ÂM NHẠC 5 (GV)	Hoàng Long	2006	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,253	SNV-000916	THỂ DỤC 5 (GV)	TRẦN ĐỒNG LÂM	2007	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332
1,254	SNV-000944	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000301
1,255	SNV-000945	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,256	SNV-000957	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,257	SNV-000958	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,258	SNV-000959	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,259	SNV-000960	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,260	SNV-000961	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000198
1,261	SNV-000962	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000323
1,262	SNV-000964	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,263	SNV-000965	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,264	SNV-000967	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,265	SNV-000968	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	14/02/2022	hcmgv1000311
1,266	SNV-000969	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,267	SNV-000970	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,268	SNV-000971	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000253
1,269	SNV-000972	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
1,270	SNV-000974	TKBG TIẾNG VIỆT 3/1	NGUYỄN TRẠI	2010	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,271	SNV-000975	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000307
1,272	SNV-000976	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,273	SNV-000977	TKBG TIẾNG VIỆT 3/2	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,274	SNV-000978	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000224
1,275	SNV-000979	TKBG TOÁN 3/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,276	SNV-000980	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/1	Nguyễn Trại	2004	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,277	SNV-000981	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2007	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,278	SNV-000982	TKBG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3/2	Nguyễn Trại	2007	Giáo dục	04/09/2020	hcmgv1000308
1,279	SNV-000983	TKBG ÂM NHẠC 3	Lê Anh Tuấn	2008	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,280	SNV-000985	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,281	SNV-000986	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,282	SNV-000987	ĐẠO ĐỨC 4 (GV)	LƯU THU THỦY	2010	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000193
1,283	SNV-000988	MĨ THUẬT 4 (GV)	NGUYỄN QUỐC TOÀN	2004	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
1,284	SNV-000989	KĨ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,285	SNV-000990	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2005	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
1,286	SNV-000991	ÂM NHẠC 4 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,287	SNV-000992	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2010	Giáo dục	22/06/2021	hcmgv1000215
1,288	SNV-000993	KHOA HỌC 4 (GV)	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,289	SNV-000994	TKBG TIẾNG VIỆT 4/1	Nguyễn Huyền Trang	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,290	SNV-000995	TKBG TIẾNG VIỆT 4/2	Nguyễn Huyền Trang	2007	Giáo dục	08/02/2022	hcmgv1000189
1,291	SNV-000996	TKBG TOÁN 4/1	Nguyễn Tuấn	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,292	SNV-000997	TKBG TOÁN 4/2	Nguyễn Tuấn	2007	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,293	SNV-000999	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,294	SNV-001000	TKBG ÂM NHẠC 4	Lê Anh Tuấn	2010	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,295	SNV-001001	TKBG ĐỊA LÍ 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,296	SNV-001002	TKBG LỊCH SỬ 4	Nguyễn Trại	2009	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
1,297	SNV-001003	TKBG KHOA HỌC 4/1	Phạm Thu Hà	2007	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,298	SNV-001004	TKBG KHOA HỌC 4/2	Phạm Thu Hà	2005	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,299	SNV-001014	TKBG ĐẠO ĐỨC 4	Đinh Nguyễn Trang Thu	2009	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
1,300	SNV-001015	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2010	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,301	SNV-001021	ĐẠO ĐỨC 5 (GV)	Lưu Thu Thủy	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,302	SNV-001022	ĐẠO ĐỨC 5 (GV)	Lưu Thu Thủy	2006	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,303	SNV-001023	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐẠO ĐỨC 5	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG	2006	Đại học Quốc gia Hà Nội	13/08/2020	HCMGV1000266
1,304	SNV-001024	TIẾNG VIỆT 5/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,305	SNV-001025	TIẾNG VIỆT 5/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2006	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,306	SNV-001026	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG VIỆT 5/1	PHẠM THỊ THU HÀ	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,307	SNV-001027	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TOÁN 5/1	NGUYỄN TUẤN	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,308	SNV-001028	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐỊA LÍ 5	LÊ THU HÀ	2008	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,309	SNV-001029	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/1	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,310	SNV-001030	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG KHOA HỌC 5/2	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,311	SNV-001031	ÂM NHẠC 5 (GV)	Hoàng Long	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,312	SNV-001032	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ÂM NHẠC 5	LÊ ANH TUẤN	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,313	SNV-001033	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,314	SNV-001034	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2010	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,315	SNV-001035	THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 5	NGUYỄN TRẠI	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,316	SNV-001036	MĨ THUẬT 5 (GV)	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2010	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,317	SNV-001037	MĨ THUẬT 5 (GV)	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,318	SNV-001039	KHOA HỌC 5 (GV)	Bùi Phương Nga	2006	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
1,319	SNV-001040	KHOA HỌC 5 (GV)	Bùi Phương Nga	2006	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,320	SNV-001042	TIẾNG VIỆT 5/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,321	SNV-001043	TOÁN 5 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2011	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,322	SNV-001044	KĨ THUẬT 5 (GV)	Nguyễn Huỳnh Liễu	2006	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,323	SNV-001045	THỂ DỤC 5 (GV)	TRẦN ĐỒNG LÂM	2010	Giáo dục	09/11/2021	hcmgv1000223
1,324	SNV-001046	TIẾNG VIỆT 4/1 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,325	SNV-001047	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2005	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
1,326	SNV-001048	ĐẠO ĐỨC 4 (GV)	LƯU THU THỦY	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,327	SNV-001049	MĨ THUẬT 4 (GV)	NGUYỄN QUỐC TOẢN	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,328	SNV-001050	KĨ THUẬT 4 (GV)	Đoàn Chi	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,329	SNV-001051	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2011	Giáo dục	08/03/2022	HCMGV1000208
1,330	SNV-001052	ÂM NHẠC 4 (GV)	Hoàng Long	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,331	SNV-001053	LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4 (GV)	NGUYỄN ANH DŨNG	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,332	SNV-001054	KHOA HỌC 4 (GV)	BÙI PHƯƠNG NGÀ	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,333	SNV-001055	TIẾNG VIỆT 4/2 (GV)	NGUYỄN MINH THUYẾT	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,334	SNV-001056	TOÁN 4 (GV)	ĐỖ ĐÌNH HOAN	2010	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,335	SNV-001057	THỂ DỤC 4 (GV)	Trần Đồng Lâm	2005	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000201
1,336	SNV-001066	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2010	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,337	SNV-001067	THỂ DỤC 3 (GV)	Trần Đồng Lâm	2010	Giáo dục	01/10/2020	hcmgv1000187
1,338	SNV-001068	ĐẠO ĐỨC 3 (GV)	Lưu Thu Thủy	2010	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,339	SNV-001069	TIẾNG VIỆT 3/1 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2011	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,340	SNV-001070	TIẾNG VIỆT 3/2 (GV)	Nguyễn Minh Thuyết	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,341	SNV-001071	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2010	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,342	SNV-001072	TỰ NHIÊN XÃ HỘI 3 (GV)	Bùi Phương Nga	2010	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,343	SNV-001073	NGHỆ THUẬT 3 (GV)	Hoàng Long	2004	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000223
1,344	SNV-001082	TOÁN 3 (GV)	Đỗ Đình Hoan	2007	Giáo dục	14/09/2020	hcmgv1000307
1,345	SNV-001088	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,346	SNV-001089	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,347	SNV-001090	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,348	SNV-001091	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,349	SNV-001092	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,350	SNV-001093	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,351	SNV-001094	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,352	SNV-001095	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,353	SNV-001097	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,354	SNV-001098	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,355	SNV-001099	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,356	SNV-001100	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,357	SNV-001101	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,358	SNV-001102	Toán 1 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,359	SNV-001103	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,360	SNV-001105	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,361	SNV-001106	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,362	SNV-001107	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,363	SNV-001108	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,364	SNV-001109	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,365	SNV-001110	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,366	SNV-001111	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,367	SNV-001112	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,368	SNV-001114	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,369	SNV-001115	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,370	SNV-001116	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,371	SNV-001118	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,372	SNV-001120	Tiếng Việt 1/1 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,373	SNV-001121	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,374	SNV-001123	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,375	SNV-001124	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,376	SNV-001125	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,377	SNV-001126	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,378	SNV-001128	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,379	SNV-001129	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,380	SNV-001130	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,381	SNV-001133	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,382	SNV-001134	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,383	SNV-001135	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,384	SNV-001136	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,385	SNV-001137	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,386	SNV-001138	Tiếng Việt 1/2 (SGV-CTST)	Bùi Mạnh Hùng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,387	SNV-001139	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,388	SNV-001140	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,389	SNV-001141	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,390	SNV-001143	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,391	SNV-001144	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,392	SNV-001145	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,393	SNV-001149	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,394	SNV-001150	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,395	SNV-001151	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,396	SNV-001152	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,397	SNV-001153	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,398	SNV-001154	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,399	SNV-001155	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,400	SNV-001156	Đạo đức 1 (SGV-CTST)	Đinh Phương Duy	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,401	SNV-001157	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,402	SNV-001158	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,403	SNV-001159	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,404	SNV-001161	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,405	SNV-001162	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,406	SNV-001163	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,407	SNV-001166	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,408	SNV-001167	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,409	SNV-001168	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,410	SNV-001169	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000228
1,411	SNV-001170	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,412	SNV-001171	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,413	SNV-001172	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,414	SNV-001173	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,415	SNV-001174	Âm nhạc 1 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,416	SNV-001175	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,417	SNV-001176	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,418	SNV-001177	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,419	SNV-001179	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,420	SNV-001180	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,421	SNV-001181	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,422	SNV-001182	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,423	SNV-001186	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,424	SNV-001187	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,425	SNV-001188	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,426	SNV-001189	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,427	SNV-001190	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,428	SNV-001191	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,429	SNV-001192	Mĩ thuật 1 (SGV-CTST)	Nguyễn Xuân Tiên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,430	SNV-001193	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,431	SNV-001194	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,432	SNV-001195	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,433	SNV-001197	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,434	SNV-001198	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,435	SNV-001199	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,436	SNV-001200	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,437	SNV-001204	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,438	SNV-001205	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,439	SNV-001206	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,440	SNV-001207	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,441	SNV-001208	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,442	SNV-001209	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,443	SNV-001210	Tự nhiên xã hội 1 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,444	SNV-001211	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,445	SNV-001212	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,446	SNV-001213	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,447	SNV-001215	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,448	SNV-001216	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,449	SNV-001220	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,450	SNV-001221	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,451	SNV-001222	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,452	SNV-001223	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,453	SNV-001224	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,454	SNV-001225	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,455	SNV-001226	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,456	SNV-001227	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,457	SNV-001228	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333
1,458	SNV-001229	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000223
1,459	SNV-001230	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000201
1,460	SNV-001231	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000219
1,461	SNV-001233	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000213
1,462	SNV-001234	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000231
1,463	SNV-001235	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000237
1,464	SNV-001236	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000292
1,465	SNV-001237	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000250
1,466	SNV-001240	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000288
1,467	SNV-001241	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000254
1,468	SNV-001242	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000331
1,469	SNV-001243	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000304
1,470	SNV-001244	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	HCMGV1000252
1,471	SNV-001245	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000333

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,472	SNV-001246	Giáo dục thể chất 1 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2020	Giáo dục	27/10/2020	hcmgv1000317
1,473	SNV-001247	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000252
1,474	SNV-001248	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000304
1,475	SNV-001249	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000223
1,476	SNV-001250	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000331
1,477	SNV-001251	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000333
1,478	SNV-001252	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000254
1,479	SNV-001253	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000213
1,480	SNV-001254	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000288
1,481	SNV-001255	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000231
1,482	SNV-001256	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000201
1,483	SNV-001257	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000250
1,484	SNV-001259	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000219
1,485	SNV-001260	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000237
1,486	SNV-001261	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	30/10/2020	hcmgv1000228
1,487	SNV-001262	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000292
1,488	SNV-001267	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000201
1,489	SNV-001268	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000213
1,490	SNV-001271	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000288
1,491	SNV-001272	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000231
1,492	SNV-001273	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000237
1,493	SNV-001274	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000331

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,494	SNV-001275	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000254
1,495	SNV-001276	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000219
1,496	SNV-001277	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000250
1,497	SNV-001278	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000292
1,498	SNV-001279	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000252
1,499	SNV-001280	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000304
1,500	SNV-001281	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000223
1,501	SNV-001282	Kế hoạch dạy học môn Toán 1	Đinh Thị Xuân Dung	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000333
1,502	SNV-001286	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000201
1,503	SNV-001287	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000237
1,504	SNV-001288	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000213
1,505	SNV-001290	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000250
1,506	SNV-001291	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000292
1,507	SNV-001292	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000288
1,508	SNV-001293	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000231
1,509	SNV-001294	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000219
1,510	SNV-001295	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000254
1,511	SNV-001296	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000331
1,512	SNV-001297	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000333
1,513	SNV-001298	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000223
1,514	SNV-001299	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000304
1,515	SNV-001300	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/1	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000252

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,516	SNV-001301	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000254
1,517	SNV-001302	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000331
1,518	SNV-001303	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000333
1,519	SNV-001304	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000223
1,520	SNV-001305	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000304
1,521	SNV-001306	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000252
1,522	SNV-001307	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000231
1,523	SNV-001308	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000288
1,524	SNV-001309	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000292
1,525	SNV-001310	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000250
1,526	SNV-001313	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000219
1,527	SNV-001315	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000213
1,528	SNV-001316	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000237
1,529	SNV-001317	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt 1/2	Phan Như Hà	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000201
1,530	SNV-001321	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000201
1,531	SNV-001322	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000213
1,532	SNV-001324	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000237
1,533	SNV-001325	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000288
1,534	SNV-001326	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000231
1,535	SNV-001327	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000250
1,536	SNV-001328	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000219
1,537	SNV-001329	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000254

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,538	SNV-001330	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000292
1,539	SNV-001331	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000331
1,540	SNV-001332	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000333
1,541	SNV-001333	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	29/10/2020	HCMGV1000304
1,542	SNV-001334	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	29/10/2020	hcmgv1000223
1,543	SNV-001335	Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên xã hội 1	Nguyễn Thị Thu Hằng	2020	Giáo dục	28/10/2020	hcmgv1000252
1,544	SNV-001337	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000292
1,545	SNV-001338	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000237
1,546	SNV-001339	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000288
1,547	SNV-001340	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000231
1,548	SNV-001341	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000331
1,549	SNV-001342	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000252
1,550	SNV-001343	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000254
1,551	SNV-001344	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000213
1,552	SNV-001345	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000250
1,553	SNV-001346	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000333
1,554	SNV-001347	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000219
1,555	SNV-001348	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000304
1,556	SNV-001349	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000223
1,557	SNV-001350	Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 1	Trần Thanh Bình	2020	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000201
1,558	SNV-001355	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,559	SNV-001356	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,560	SNV-001357	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,561	SNV-001358	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,562	SNV-001359	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,563	SNV-001364	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,564	SNV-001365	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,565	SNV-001366	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,566	SNV-001367	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,567	SNV-001368	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,568	SNV-001369	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,569	SNV-001370	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,570	SNV-001372	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,571	SNV-001373	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,572	SNV-001374	Kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 2	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,573	SNV-001375	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,574	SNV-001379	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,575	SNV-001380	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,576	SNV-001381	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,577	SNV-001382	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,578	SNV-001383	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,579	SNV-001384	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,580	SNV-001385	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,581	SNV-001386	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,582	SNV-001387	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,583	SNV-001388	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,584	SNV-001389	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,585	SNV-001391	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,586	SNV-001392	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,587	SNV-001394	Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,588	SNV-001395	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,589	SNV-001396	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,590	SNV-001397	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,591	SNV-001398	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,592	SNV-001400	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	30/03/2022	HCMGV1000308
1,593	SNV-001402	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,594	SNV-001404	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,595	SNV-001405	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,596	SNV-001406	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,597	SNV-001407	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,598	SNV-001408	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,599	SNV-001409	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,600	SNV-001411	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,601	SNV-001412	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,602	SNV-001413	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,603	SNV-001414	Kế hoạch bài dạy môn Toán 2	Đinh Thị Xuân Dung	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,604	SNV-001415	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,605	SNV-001416	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,606	SNV-001420	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,607	SNV-001421	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,608	SNV-001422	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000287
1,609	SNV-001423	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,610	SNV-001424	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,611	SNV-001425	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,612	SNV-001426	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,613	SNV-001428	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,614	SNV-001429	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,615	SNV-001430	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,616	SNV-001432	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,617	SNV-001433	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,618	SNV-001434	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/1	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,619	SNV-001439	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,620	SNV-001440	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,621	SNV-001441	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,622	SNV-001442	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,623	SNV-001443	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	30/03/2022	HCMGV1000308
1,624	SNV-001444	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,625	SNV-001445	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,626	SNV-001446	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,627	SNV-001447	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,628	SNV-001448	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,629	SNV-001449	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,630	SNV-001450	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,631	SNV-001451	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,632	SNV-001452	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,633	SNV-001453	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,634	SNV-001454	Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2/2	Phan Như Hà	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,635	SNV-001460	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,636	SNV-001461	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,637	SNV-001462	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,638	SNV-001463	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,639	SNV-001464	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,640	SNV-001465	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,641	SNV-001466	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,642	SNV-001467	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,643	SNV-001468	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,644	SNV-001469	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,645	SNV-001470	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,646	SNV-001471	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,647	SNV-001472	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,648	SNV-001473	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,649	SNV-001474	Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên xã hội 2	Nguyễn Thị Thu Hằng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,650	SNV-001475	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,651	SNV-001476	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,652	SNV-001481	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,653	SNV-001482	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,654	SNV-001483	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,655	SNV-001484	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,656	SNV-001485	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,657	SNV-001486	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,658	SNV-001487	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,659	SNV-001488	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,660	SNV-001489	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,661	SNV-001491	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,662	SNV-001492	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,663	SNV-001493	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,664	SNV-001494	Tiếng Việt 2/1 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,665	SNV-001496	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/05/2022	hcmgv1000332
1,666	SNV-001499	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,667	SNV-001500	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,668	SNV-001501	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,669	SNV-001502	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,670	SNV-001504	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,671	SNV-001505	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,672	SNV-001506	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,673	SNV-001507	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,674	SNV-001508	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,675	SNV-001509	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,676	SNV-001510	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,677	SNV-001511	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,678	SNV-001512	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,679	SNV-001513	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,680	SNV-001514	Tiếng Việt 2/2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Ly Kha	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,681	SNV-001515	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,682	SNV-001516	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,683	SNV-001521	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,684	SNV-001522	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,685	SNV-001523	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,686	SNV-001524	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,687	SNV-001525	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,688	SNV-001526	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,689	SNV-001527	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,690	SNV-001528	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,691	SNV-001529	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,692	SNV-001530	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	10/05/2022	hcmgv1000332
1,693	SNV-001531	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,694	SNV-001532	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,695	SNV-001533	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,696	SNV-001534	Toán 2 (SGV-CTST)	Trần Nam Dũng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,697	SNV-001535	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,698	SNV-001540	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,699	SNV-001541	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,700	SNV-001542	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,701	SNV-001544	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,702	SNV-001545	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,703	SNV-001546	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,704	SNV-001547	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,705	SNV-001548	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,706	SNV-001549	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,707	SNV-001550	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,708	SNV-001551	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,709	SNV-001552	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,710	SNV-001553	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,711	SNV-001554	Tự nhiên xã hội 2 (SGV-CTST)	Đỗ Xuân Hội	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,712	SNV-001555	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,713	SNV-001557	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,714	SNV-001561	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,715	SNV-001562	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,716	SNV-001563	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,717	SNV-001564	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,718	SNV-001565	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,719	SNV-001566	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,720	SNV-001567	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,721	SNV-001569	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,722	SNV-001570	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,723	SNV-001571	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,724	SNV-001572	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,725	SNV-001573	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,726	SNV-001574	Đạo đức 2 (SGV-CTST)	Trần Thanh Bình	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,727	SNV-001575	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,728	SNV-001580	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,729	SNV-001581	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,730	SNV-001582	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,731	SNV-001584	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,732	SNV-001585	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,733	SNV-001586	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,734	SNV-001587	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,735	SNV-001588	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,736	SNV-001589	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,737	SNV-001590	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,738	SNV-001591	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,739	SNV-001592	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,740	SNV-001593	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,741	SNV-001594	Mĩ thuật 2 (SGV-CTST)	Nguyễn Thị Nhung	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,742	SNV-001595	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,743	SNV-001596	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,744	SNV-001600	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,745	SNV-001601	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,746	SNV-001602	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,747	SNV-001603	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,748	SNV-001605	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,749	SNV-001606	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,750	SNV-001607	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,751	SNV-001608	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,752	SNV-001609	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,753	SNV-001610	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,754	SNV-001611	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,755	SNV-001612	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,756	SNV-001613	Âm nhạc 2 (SGV-CTST)	Hồ Ngọc Khải	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,757	SNV-001618	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,758	SNV-001619	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,759	SNV-001620	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,760	SNV-001621	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,761	SNV-001622	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,762	SNV-001623	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,763	SNV-001624	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,764	SNV-001626	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,765	SNV-001627	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318
1,766	SNV-001628	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,767	SNV-001629	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,768	SNV-001630	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,769	SNV-001631	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,770	SNV-001632	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,771	SNV-001633	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	08/04/2022	hcmgv1000317
1,772	SNV-001634	Giáo dục thể chất 2 (SGV-CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,773	SNV-001636	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000223
1,774	SNV-001639	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	10/11/2021	HCMGV1000242
1,775	SNV-001640	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
1,776	SNV-001641	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	12/11/2021	HCMGV1000201
1,777	SNV-001642	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000277
1,778	SNV-001643	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000287
1,779	SNV-001645	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000282
1,780	SNV-001646	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000318

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,781	SNV-001647	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	HCMGV1000289
1,782	SNV-001648	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000322
1,783	SNV-001649	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	17/11/2021	hcmgv1000238
1,784	SNV-001650	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	18/11/2021	hcmgv1000296
1,785	SNV-001651	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	04/01/2022	HCMGV1000197
1,786	SNV-001652	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	14/03/2022	HCMGV1000239
1,787	SNV-001653	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	11/02/2022	hcmgv1000261
1,788	SNV-001654	Hoạt động trải nghiệm 2 (SGV-CTST)	Phó Đức Hòa	2021	Giáo dục	07/04/2022	HCMGV1000251
1,789	SNV-001690	Hoạt động trải nghiệm 1 (SGV-CTST)	Vũ Quang Tuyên	2021	Giáo dục	15/11/2021	HCMGV1000300
Tổng số ấn phẩm thuộc nhóm: 929							
Kho Sách tham khảo							
1,790	STK-000130	CHUYỆN VỀ GÃ NÔ - BU	KWON SUK HYANG	2005	Kim Đồng	28/02/2019	767402150306
1,791	STK-000146	SỰ KHỞI ĐẦU ĐẦY XUI XẼO TẬP 1	LEMONY SNICKET	2009	Kim Đồng	28/02/2019	23DA12140473
1,792	STK-000161	NĂM MƯƠI GƯƠNG HIẾU THỜI NAY	NHIỀU TÁC GIẢ	2006	Trẻ	12/02/2019	hcmgv1000231
1,793	STK-000181	CHO TÔI XIN MỘT VÉ ĐI TUỔI THƠ	NGUYỄN NHẬT ÁNH	2016	Trẻ	14/12/2018	767402150354
1,794	STK-000184	TÌNH MẪU TỬ	NGUYỄN HẠNH	2016	Trẻ	12/02/2019	hcmgv1000231
1,795	STK-000355	CHÌA KHÓA SỐNG GIẢN DỊ	LẠI THẾ LUYỆN	2017	Đà Nẵng	12/02/2019	hcmgv1000231
1,796	STK-000356	CHÌA KHÓA SỐNG HƯỚNG THIỆN	LẠI THẾ LUYỆN	2017	Đà Nẵng	12/02/2019	hcmgv1000231
1,797	STK-000360	TÂM LÒNG VÀNG VÀ ÔNG CHỦ	NGUYỄN CÔNG HOAN	2017	Văn học	12/02/2019	hcmgv1000231
1,798	STK-000367	CHO TÔI XIN MỘT VÉ ĐI TUỔI THƠ	NGUYỄN NHẬT ÁNH	2016	Trẻ	03/01/2019	23DA12140252
1,799	STK-000369	MƯA CÁNH MỐI VÀ CÂY SÁO THIẾC	RIV NGUYỄN	2018	Kim Đồng	18/12/2018	23da12140027
1,800	STK-000372	ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KỶ	TỔ HOÀI	2018	Kim Đồng	14/12/2018	767402150364

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,801	STK-000373	CHIẾC CHÌA KHÓA VÀNG HAY CHUYỆN LY KỲ CỦA BURATINO	A.TOLSTOY	2017	Kim Đồng	19/02/2019	23da12140027
1,802	STK-000374	NĂM MƯƠI HAI CÂU CHUYỆN HAY VỀ SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA CÁC DANH NHÂN	NGỌC KHÁNH	2017	Thanh niên	12/02/2019	hcmgv1000231
1,803	STK-000380	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000288
1,804	STK-000381	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000307
1,805	STK-000383	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000323
1,806	STK-000384	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000231
1,807	STK-000388	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000250
1,808	STK-000391	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000237
1,809	STK-000393	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 1	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	02/11/2018	HCMGV1000223
1,810	STK-000398	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	02/11/2018	HCMGV1000223
1,811	STK-000399	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000197
1,812	STK-000400	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	23/09/2020	HCMGV1000289
1,813	STK-000401	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000287
1,814	STK-000404	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000238

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,815	STK-000405	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000269
1,816	STK-000406	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000320
1,817	STK-000408	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000263
1,818	STK-000410	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000187
1,819	STK-000411	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 2	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000308
1,820	STK-000420	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	02/11/2018	HCMGV1000223
1,821	STK-000421	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,822	STK-000422	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 3	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	22/09/2020	hcmgv1000334
1,823	STK-000425	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	02/11/2018	HCMGV1000201
1,824	STK-000426	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000300
1,825	STK-000430	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000331
1,826	STK-000431	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000321
1,827	STK-000432	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000274
1,828	STK-000433	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000283

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,829	STK-000435	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000292
1,830	STK-000436	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000325
1,831	STK-000437	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000193
1,832	STK-000438	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 4	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000315
1,833	STK-000441	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	02/11/2018	HCMGV1000201
1,834	STK-000442	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000192
1,835	STK-000443	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000191
1,836	STK-000445	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000280
1,837	STK-000446	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000255
1,838	STK-000449	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
1,839	STK-000450	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000332
1,840	STK-000451	VĂN HÓA GIAO THÔNG DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 5	LÊ PHƯƠNG TRÍ	2018	Giáo dục	01/11/2018	HCMGV1000266
1,841	STK-000632	GIÁO DỤC KNS TRONG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3 (TL DÀNH CHO GV)	HOÀNG HÒA BÌNH	2011	Giáo dục	19/09/2019	HCMGV1000322
1,842	STK-000656	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 1	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	17/12/2018	HCMGV1000223
1,843	STK-000659	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 2	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	17/12/2018	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,844	STK-000661	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 3	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000201
1,845	STK-000662	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 3	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	17/12/2018	HCMGV1000223
1,846	STK-000665	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 4	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	17/12/2018	HCMGV1000201
1,847	STK-000668	THỰC HÀNH TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG LỚP 5	HUỖNH VĂN CHẨN	2018	Giáo dục	17/12/2018	HCMGV1000201
1,848	STK-000741	EM YẾU DÂN CA TẬP 2	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM	2017	Giáo dục	26/02/2019	HCMGV1000228
1,849	STK-000743	EM YẾU DÂN CA TẬP 4	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊM	2017	Giáo dục	26/02/2019	HCMGV1000228
1,850	STK-000750	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000223
1,851	STK-000751	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000223
1,852	STK-000753	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000201
1,853	STK-000754	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000201
1,854	STK-000759	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000291
1,855	STK-000761	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000223
1,856	STK-000767	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000223
1,857	STK-000770	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	28/12/2018	hcmgv1000223
1,858	STK-000773	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	28/12/2018	hcmgv1000223
1,859	STK-000778	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000201
1,860	STK-000782	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000201

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,861	STK-000790	LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 1	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	2018	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
1,862	STK-000793	LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 2 TẬP 2	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	2018	Giáo dục	28/08/2019	hcmgv1000320
1,863	STK-000795	LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 1	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000283
1,864	STK-000796	LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 2	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	2018	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
1,865	STK-000797	LUYỆN VIẾT TV CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT LỚP 4 TẬP 2	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	2018	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000283
1,866	STK-000800	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2017	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000283
1,867	STK-000802	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2017	Giáo dục	27/12/2018	hcmgv1000283
1,868	STK-000804	LUYỆN TẬP TIN HỌC 1	NGUYỄN MINH THIÊN HOÀNG	2016	Giáo dục	28/12/2018	hcmgv1000276
1,869	STK-000805	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK	TAMZIN THOMPSON	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	18/02/2022	HCMGV1000246
1,870	STK-000806	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK	TAMZIN THOMPSON	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	07/09/2020	HCMGV1000202
1,871	STK-000807	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK	TAMZIN THOMPSON	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	03/01/2019	HCMGV1000319
1,872	STK-000808	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK	LIZ DRISCOLL	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	07/09/2020	HCMGV1000202
1,873	STK-000809	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK	LIZ DRISCOLL	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	18/02/2022	HCMGV1000246
1,874	STK-000810	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK	LIZ DRISCOLL	2018	Các nhà xuất bản nước ngoài	03/01/2019	HCMGV1000319
1,875	STK-000835	TỪ ĐIỂN THÀNH NGỮ TỤC NGỮ VIỆT NAM	NGUYỄN LÂN	2010	Văn học	07/04/2021	hcmgv1000251
1,876	STK-000875	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,877	STK-000876	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	20/08/2019	hcmgv1000218
1,878	STK-000877	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	12/08/2020	HCMGV1000291
1,879	STK-000878	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	11/02/2020	hcmgv1000187

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,880	STK-000899	GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/1	NGUYỄN THỊ LY KHA	2014	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
1,881	STK-000904	GIÚP EM HỌC TIẾNG VIỆT LỚP 4/2	NGUYỄN THỊ LY KHA	2014	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
1,882	STK-000964	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ TIẾNG VIỆT, TOÁN 2	HUỖNH TẤN PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	09/09/2019	hcmgv1000238
1,883	STK-001043	TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 3/2	HOÀNG CAO CƯỜNG	2009	Đại học sư phạm	31/08/2020	hcmgv1000263
1,884	STK-001057	BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/1	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	2006	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	03/11/2020	hcmgv1000212
1,885	STK-001060	BỒI DƯỠNG VĂN, TIẾNG VIỆT 4/2	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	2006	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	03/11/2020	hcmgv1000212
1,886	STK-001072	LUYỆN TỪ VÀ CÂU 4	ĐẶNG MẠNH THƯỜNG	2007	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
1,887	STK-001073	BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4/2	HOÀNG CAO CƯỜNG	2007	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
1,888	STK-001075	VỞ Ô LÍ BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/1	MINH PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
1,889	STK-001080	VỞ Ô LÍ BÀI TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2	MINH PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
1,890	STK-001083	ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ TIẾNG VIỆT 4	NGUYỄN THỊ LY KHA	2015	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
1,891	STK-001087	NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4	TẠ ĐỨC HIỀN	2007	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	03/11/2020	hcmgv1000212
1,892	STK-001098	BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 4	NGUYỄN THỊ HẠNH	2014	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
1,893	STK-001112	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 4	HUỖNH TẤN PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
1,894	STK-001114	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 4	HUỖNH TẤN PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
1,895	STK-001450	FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	07/09/2020	HCMGV1000202
1,896	STK-001457	FAMILY AND FRIENDS LỚP 2 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	07/09/2020	HCMGV1000202
1,897	STK-001458	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	HCMGV1000207
1,898	STK-001459	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	07/09/2020	HCMGV1000202
1,899	STK-001460	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	21/08/2019	HCMGV1000290
1,900	STK-001461	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	21/08/2019	HCMGV1000290
1,901	STK-001462	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	HCMGV1000207

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,902	STK-001463	FAMILY AND FRIENDS LỚP 3 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	07/09/2020	HCMGV1000202
1,903	STK-001469	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 STUDENT BOOK	TAMZIN THOMPSON	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	hcmgv1000195
1,904	STK-001470	FAMILY AND FRIENDS LỚP 4 WORK BOOK	LIZ DRISCOLL	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	hcmgv1000195
1,905	STK-001477	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	18/02/2022	HCMGV1000222
1,906	STK-001478	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	31/08/2020	hcmgv1000319
1,907	STK-001479	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	25/09/2019	hcmgv1000319
1,908	STK-001481	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 STUDENT BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	HCMGV1000207
1,909	STK-001483	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	25/09/2019	hcmgv1000319
1,910	STK-001484	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	18/02/2022	HCMGV1000222
1,911	STK-001486	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	31/08/2020	hcmgv1000319
1,912	STK-001487	FAMILY AND FRIENDS LỚP 5 WORK BOOK	NAOMI SIMMONS	2019	Các nhà xuất bản khác	27/08/2020	HCMGV1000207
1,913	STK-001515	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	18/09/2019	hcmgv1000318
1,914	STK-001518	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	17/09/2019	hcmgv1000218
1,915	STK-001519	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
1,916	STK-001520	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	17/09/2019	hcmgv1000198
1,917	STK-001521	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	17/09/2019	hcmgv1000218
1,918	STK-001523	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HSTH-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2	Hoàng Trường Giang	2019	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
1,919	STK-001684	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	26/10/2019	hcmgv1000218

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,920	STK-001728	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,921	STK-001729	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,922	STK-001731	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000287
1,923	STK-001732	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,924	STK-001733	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,925	STK-001734	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000287
1,926	STK-001736	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,927	STK-001737	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000296
1,928	STK-001738	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,929	STK-001739	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000287
1,930	STK-001740	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,931	STK-001741	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	07/09/2020	HCMGV1000296
1,932	STK-001742	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,933	STK-001743	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000287

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,934	STK-001744	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,935	STK-001745	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000192
1,936	STK-001746	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,937	STK-001748	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,938	STK-001750	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000192
1,939	STK-001751	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,940	STK-001752	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,941	STK-001753	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,942	STK-001756	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,943	STK-001757	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,944	STK-001760	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242
1,945	STK-001762	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000192
1,946	STK-001763	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 1	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,947	STK-001764	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	16/10/2019	hcmgv1000242

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,948	STK-001765	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	21/10/2019	hcmgv1000317
1,949	STK-001766	CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TẬP 2	NGUYỄN HỮU TÂM	2019	Giáo dục	22/10/2019	hcmgv1000192
1,950	STK-001768	CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	17/10/2019	hcmgv1000280
1,951	STK-001770	CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	17/10/2019	hcmgv1000242
1,952	STK-001771	CÙNG EM TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	23/10/2019	HCMGV1000201
1,953	STK-001772	CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	17/10/2019	hcmgv1000242
1,954	STK-001773	CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	17/10/2019	hcmgv1000280
1,955	STK-001775	CÙNG EM TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG TP HCM	NGUYỄN QUANG VINH	2018	Giáo dục	23/10/2019	HCMGV1000201
1,956	STK-001778	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐỖ NGỌC THÔNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,957	STK-001781	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐỖ NGỌC THÔNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,958	STK-001782	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐỖ ĐỨC THÁI	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,959	STK-001784	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐỖ ĐỨC THÁI	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,960	STK-001786	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TOÁN TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐỖ ĐỨC THÁI	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,961	STK-001788	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	MAI SỸ TUẤN	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,962	STK-001791	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	MAI SỸ TUẤN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,963	STK-001794	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	MAI SỸ TUẤN	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,964	STK-001796	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	MAI SỸ TUẤN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,965	STK-001800	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHẠM HỒNG TUNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,966	STK-001803	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	PHẠM HỒNG TUNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,967	STK-001807	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐÀO ĐỨC DOÃN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,968	STK-001809	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐÀO ĐỨC DOÃN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,969	STK-001811	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐÀO ĐỨC DOÃN	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,970	STK-001812	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ THUẬT	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,971	STK-001813	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ THUẬT	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,972	STK-001816	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN MĨ THUẬT	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000254
1,973	STK-001818	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC	LÊ ANH TUẤN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000292
1,974	STK-001821	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC	LÊ ANH TUẤN	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,975	STK-001823	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN ÂM NHẠC	LÊ ANH TUẤN	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,976	STK-001824	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC	HỒ CẨM HÀ	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,977	STK-001826	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN TIN HỌC	HỒ CẨM HÀ	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,978	STK-001832	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG NGHỆ	LÊ HUY HOÀNG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,979	STK-001835	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI PHẦN CÔNG NGHỆ	LÊ HUY HOÀNG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,980	STK-001836	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐẶNG NGỌC QUANG	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,981	STK-001839	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐẶNG NGỌC QUANG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,982	STK-001841	HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐẶNG NGỌC QUANG	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000254
1,983	STK-001844	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐINH THỊ KIM THOA	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,984	STK-001846	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI	ĐINH THỊ KIM THOA	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,985	STK-001848	HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000213
1,986	STK-001850	HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,987	STK-001852	HỎI ĐÁP VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI QUYỀN 1	NGUYỄN MINH THUYẾT	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,988	STK-001854	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC	ĐỖ XUÂN THẢO	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000213
1,989	STK-001858	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC	ĐỖ XUÂN THẢO	2019	Đại học sư phạm	23/10/2019	hcmgv1000287
1,990	STK-001859	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC	ĐỖ XUÂN THẢO	2019	Đại học sư phạm	22/10/2019	HCMGV1000223
1,991	STK-002361	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 1	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,992	STK-002365	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 2	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,993	STK-002366	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 3	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,994	STK-002369	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 4	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,995	STK-002370	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 5	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,996	STK-002374	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 6	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,997	STK-002375	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 7	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
1,998	STK-002376	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 8	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
1,999	STK-002378	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 8	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	12/04/2021	767402190188
2,000	STK-002378	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 8	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	12/04/2021	767402190188
2,001	STK-002378	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 8	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	12/04/2021	767402190188
2,002	STK-002378	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 8	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	12/04/2021	767402190188
2,003	STK-002381	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 9	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,004	STK-002382	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 10	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,005	STK-002386	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 11	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,006	STK-002387	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 12	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,007	STK-002392	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 13	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,008	STK-002393	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 14	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,009	STK-002395	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 15	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,010	STK-002400	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 16	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,011	STK-002401	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 17	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,012	STK-002404	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 18	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	08/10/2020	767402180541
2,013	STK-002406	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 18	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,014	STK-002407	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 19	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,015	STK-002412	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 20	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,016	STK-002413	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 21	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,017	STK-002416	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 22	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	23/12/2020	7950223026
2,018	STK-002418	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 22	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,019	STK-002420	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 23	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,020	STK-002424	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 24	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,021	STK-002425	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 25	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,022	STK-002429	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 26	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,023	STK-002430	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 27	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,024	STK-002435	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 28	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,025	STK-002436	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 29	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,026	STK-002447	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 30	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	04/11/2019	767402170252
2,027	STK-002448	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 30	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,028	STK-002449	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 31	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,029	STK-002454	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 32	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,030	STK-002455	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 33	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,031	STK-002456	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 33	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	06/11/2019	767402190553
2,032	STK-002461	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 34	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,033	STK-002476	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 36	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,034	STK-002477	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 37	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,035	STK-002481	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 38	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,036	STK-002483	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 39	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,037	STK-002486	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 40	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,038	STK-002487	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 41	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,039	STK-002490	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 42	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,040	STK-002495	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 43	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,041	STK-002498	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 44	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,042	STK-002499	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 45	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,043	STK-002504	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 46	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,044	STK-002505	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 47	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,045	STK-002509	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 48	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2013	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,046	STK-002510	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 49	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,047	STK-002515	LỊCH SỬ VIỆT NAM BẢNG TRANH TẬP 50	TRẦN BẠCH ĐĂNG	2012	Trẻ	01/11/2019	HCMGV1000317
2,048	STK-002832	LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4/1	HUỖNH THỊ KIM TRANG	2012	Giáo dục	08/10/2020	hcmgv1000273
2,049	STK-002954	ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 3	HUỖNH THỊ KIM TRANG	2014	Giáo dục	15/07/2020	hcmgv1000263
2,050	STK-002963	BẢ MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 3/1	VŨ DƯƠNG THỤY	2015	Giáo dục	15/07/2020	hcmgv1000263
2,051	STK-003031	BẢ MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 4/1	VŨ DƯƠNG THỤY	2015	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,052	STK-003033	BẢ MƯƠI SÁU 36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN 4/2	VŨ DƯƠNG THỤY	2015	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,053	STK-003035	ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 4	HUỖNH THỊ KIM TRANG	2014	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,054	STK-003040	NĂM TRĂM 500 BÀI TẬP TOÁN CHỌN LỌC 4	ĐẬU THỂ CẤP	2007	Đại học Quốc gia Hà Nội	03/11/2020	hcmgv1000212
2,055	STK-003043	VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/1	PHẠM ĐÌNH THỰC	2009	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
2,056	STK-003046	VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM TOÁN 4/2	PHẠM ĐÌNH THỰC	2009	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
2,057	STK-003062	500 BÀI TẬP TOÁN CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO 4	NGUYỄN ĐỨC TẤN	2007	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	03/11/2020	hcmgv1000212
2,058	STK-003063	TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HAY VÀ KHÓ 4	TRẦN HUỖNH THÔNG	2005	Đà Nẵng	03/11/2020	hcmgv1000212
2,059	STK-003070	CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN Ở TIỂU HỌC 4	VŨ DƯƠNG THỤY	2007	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,060	STK-003075	CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA TOÁN 4	NGUYỄN DANH NINH	2006	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,061	STK-003078	GIÚP EM HỌC TOÁN 4	NGUYỄN THIỆP	2012	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,062	STK-003096	TOÁN NÂNG CAO 4	VŨ QUỐC CHUNG	2006	Đại học sư phạm	03/11/2020	hcmgv1000212
2,063	STK-003122	HỌC TỐT TOÁN 4	NGUYỄN ĐỨC TẤN	2007	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	03/11/2020	hcmgv1000212

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,064	STK-003345	MỘT TRĂM 100 BÀI LÀM VĂN MẪU 3	THÁI QUANG VINH	2007	Đại học Quốc gia Hà Nội	11/09/2020	hcmgv1000291
2,065	STK-003424	NHỮNG BÀI VĂN MẪU LỚP 5	NGUYỄN NGỌC DŨNG	2006	Văn hóa - Thông tin	28/05/2021	hcmgv1000274
2,066	STK-003564	THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 4/2	NGUYỄN THỊ LY KHA	2006	Giáo dục	03/11/2020	hcmgv1000212
2,067	STK-003765	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ LỚP 5/1	HUỖNH TẤN PHƯƠNG	2011	Đại học sư phạm	28/05/2021	hcmgv1000274
2,068	STK-005450	GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG LỚP 5	ĐỖ THÀNH TRUNG	2014	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
2,069	STK-005600	CÙNG HỌC CÙNG CHƠI LỚP 5/2	TRẦN NGỌC LAN	2010	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
2,070	STK-005633	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3	PHẠM KIM CHUNG	2009	Giáo dục	12/08/2020	hcmgv1000291
2,071	STK-005634	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3	PHẠM KIM CHUNG	2009	Giáo dục	26/08/2020	hcmgv1000269
2,072	STK-005635	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3	PHẠM KIM CHUNG	2009	Giáo dục	19/11/2021	hcmgv1000253
2,073	STK-005636	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3	PHẠM KIM CHUNG	2009	Giáo dục	03/09/2020	hcmgv1000334
2,074	STK-005637	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,075	STK-005638	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	08/12/2020	hcmgv1000228

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,076	STK-005639	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212
2,077	STK-005640	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	14/09/2020	hcmgv1000233
2,078	STK-005641	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
2,079	STK-005642	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	08/09/2020	hcmgv1000321
2,080	STK-005643	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 4	ĐÀO TIẾN THI	2009	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
2,081	STK-005645	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	2009	Giáo dục	08/12/2020	hcmgv1000228
2,082	STK-005646	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	2009	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
2,083	STK-005647	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	2009	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
2,084	STK-005649	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 5	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	2009	Giáo dục	13/08/2020	hcmgv1000332

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,085	STK-005652	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	13/08/2020	HCMGV1000266
2,086	STK-005653	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	14/09/2020	hcmgv1000233
2,087	STK-005654	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000273
2,088	STK-005655	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,089	STK-005657	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000300
2,090	STK-005658	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	12/08/2020	hcmgv1000291
2,091	STK-005703	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000291
2,092	STK-005706	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000263
2,093	STK-005709	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	31/08/2020	hcmgv1000212

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,094	STK-005710	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
2,095	STK-005711	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/1	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,096	STK-005716	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000298
2,097	STK-005717	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 4/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,098	STK-005726	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/1	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	28/08/2020	hcmgv1000334
2,099	STK-005728	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 3/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	11/09/2020	hcmgv1000291
2,100	STK-005745	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2017	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,101	STK-005749	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	30/01/2021	hcmgv1000212
2,102	STK-005750	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	29/09/2020	hcmgv1000196
2,103	STK-005751	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
2,104	STK-005752	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
2,105	STK-005757	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	27/08/2020	hcmgv1000196
2,106	STK-005758	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	09/02/2022	HCMGV1000327
2,107	STK-005759	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	09/02/2022	hcmgv1000294
2,108	STK-005763	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	30/01/2021	hcmgv1000212
2,109	STK-005769	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,110	STK-005772	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000280
2,111	STK-005773	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 1	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000332
2,112	STK-005777	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
2,113	STK-005780	RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 5 TẬP 2	LÊ NGỌC ĐIỆP	2016	Giáo dục	11/11/2021	HCMGV1000332
2,114	STK-005784	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/1	Hoàng Trường Giang	2018	Giáo dục	23/09/2020	HCMGV1000289
2,115	STK-005785	LUYỆN VIẾT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC-VUI CÙNG CHỮ VIẾT 2/2	Hoàng Trường Giang	2017	Giáo dục	23/09/2020	HCMGV1000289
2,116	STK-005787	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
2,117	STK-005788	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CẤP TIỂU HỌC	ĐÀO TIẾN THI	2011	Giáo dục	28/05/2021	hcmgv1000274
2,118	STK-005790	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ CẤP TIỂU HỌC LỚP 3	VŨ VĂN DƯƠNG	2013	Giáo dục	09/04/2021	HCMGV1000308
2,119	STK-005795	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC LỚP 3	ĐÀO TIẾN THI	2016	Giáo dục	08/02/2022	HCMGV1000329
2,120	STK-005796	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	22/02/2022	hcmgv1000195
2,121	STK-005801	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	24/01/2022	hcmgv1000201
2,122	STK-005802	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	11/11/2020	hcmgv1000302

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,123	STK-005803	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	11/11/2020	hcmgv1000247
2,124	STK-005804	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	10/11/2020	hcmgv1000319
2,125	STK-005807	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	24/01/2022	hcmgv1000201
2,126	STK-005811	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	22/02/2022	hcmgv1000195
2,127	STK-005813	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	11/11/2020	hcmgv1000247
2,128	STK-005814	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	11/11/2020	hcmgv1000302
2,129	STK-005815	Tiếng Anh 1 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2020	Giáo dục	10/11/2020	hcmgv1000319
2,130	STK-005896	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	24/02/2022	HCMGV1000247
2,131	STK-005897	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	18/02/2022	HCMGV1000246
2,132	STK-005898	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Student Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	24/01/2022	hcmgv1000201
2,133	STK-005900	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	24/01/2022	hcmgv1000201
2,134	STK-005902	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	24/02/2022	HCMGV1000247
2,135	STK-005903	Tiếng Anh 2 Family and friends (National Edition) - Work Book	Trần Cao Bội Ngọc	2021	Giáo dục	18/02/2022	HCMGV1000246
Tổng số ấn phẩm thuộc nhóm: 346							
Kho Sách thiếu nhi							
2,136	STN-000005	KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG	HUỖNH VĂN SƠN	2017	Đại học sư phạm	28/05/2021	hcmgv1000274

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,137	STN-000012	CHUỘT TÚI - BIỂU TƯỢNG CỦA NƯỚC ÚC	ARFANALFAYYAD	2017	Thanh niên	08/10/2019	767402180338
2,138	STN-000018	NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ KHÁT VỌNG VÀ ƯỚC MƠ	NHÓM ĐẬU XANH	2018	Trẻ	12/02/2019	hcmgv1000231
2,139	STN-000020	NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LÒNG BIẾT ƠN	NHIỀU TÁC GIẢ	2018	Trẻ	17/12/2019	767402161118
2,140	STN-000031	NHỮNG NGƯỜI KHÓ KH	VICHTO HUYGO	2017	Kim Đồng	18/12/2018	HCMGV1000317
2,141	STN-000032	THĂNG GÙ NHÀ THỜ ĐỨC BÀ	VICHTO HUYGO	2017	Kim Đồng	18/12/2018	HCMGV1000317
2,142	STN-000034	AI MUA HÀNH TÔI	PHẠM VIỆT	2017	Mỹ thuật	14/10/2019	767402170224
2,143	STN-000038	SỰ TÍCH CHÙA BÀ ĐANH	HIẾU MINH	2017	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,144	STN-000048	TUYỂN TẬP CÂU ĐỒ VUI TÂM ĐẮC DÀNH CHO TUỔI HỌC TRÒ TẬP 2	NGUYỄN NGỌC KÝ	2017	Trẻ	12/02/2019	hcmgv1000231
2,145	STN-000067	TẠI SAO CÓ NGƯỜI NGÙ NGÁY	OM BOOKS INTERNATIONAL	2017	Mỹ thuật	21/02/2019	767402150296
2,146	STN-000073	NHỮNG THIÊN TÀI THÍCH QUẬY PHÁ	SIN UENG SEOP	2018	Kim Đồng	14/10/2019	767402190359
2,147	STN-000086	TẠI SAO MĂNG MỘC NHANH HƠN SAU KHI MƯA	LIỄN HOÀN	2018	Kim Đồng	14/10/2019	767402180551
2,148	STN-000087	MÂY BIẾN THÀNH MƯA NHƯ THẾ NÀO	LIỄN HOÀN	2018	Kim Đồng	14/10/2019	767402190213
2,149	STN-000088	MÂY BIẾN THÀNH MƯA NHƯ THẾ NÀO	LIỄN HOÀN	2018	Kim Đồng	28/10/2019	767402180545
2,150	STN-000171	SẼ RA SAO NẾU THIẾU SÁCH	ALEX WOOF	2017	Kim Đồng	27/05/2021	hcmgv1000251
2,151	STN-000173	SẼ RA SAO NẾU THIẾU ĐIỆN	IAN GRAHAM	2017	Kim Đồng	27/05/2021	hcmgv1000251
2,152	STN-000176	SẼ RA SAO NẾU THIẾU NHÀ VỆ SINH	FIONA MACDONALD	2017	Kim Đồng	27/05/2021	hcmgv1000251
2,153	STN-000212	NHẬT KÍ KIẾN	CAO HỒNG BA	2017	Kim Đồng	31/12/2019	767402180359
2,154	STN-000214	NHẬT KÍ BỘ RỪA	TỪ LỖ	2017	Kim Đồng	06/01/2020	767402190200
2,155	STN-000224	NHẬT KÍ ỚC SÊN	BẠCH BĂNG	2017	Kim Đồng	06/11/2019	767402180700
2,156	STN-000226	NHẬT KÍ ONG MẬT	TỪ LỖ	2017	Kim Đồng	14/10/2019	767402190587
2,157	STN-000230	BA CHIẾN LƯỢC DINH DƯỠNG VÀNG	ĐUỜNG HÙNG MẠNH	2018	Kim Đồng	30/10/2019	767402170470
2,158	STN-000238	XE ĐỒ HÀNG NHỎ BÉ	MIJIKA	2018	Kim Đồng	09/10/2019	767402180503

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,159	STN-000257	XE ĐẦU KÉO ĐƯỢC VIỆC	MIJIKAI	2018	Kim Đồng	10/10/2019	767402180380
2,160	STN-000278	AI KHIẾN TỚ HẮT XÌ	BUKE BUKE	2018	Kim Đồng	23/10/2019	767402190353
2,161	STN-000295	CHUYỆN KỂ TỚI MÙA XUÂN	NHIỀU TÁC GIẢ	2017	Kim Đồng	21/10/2019	767402170426
2,162	STN-000300	CHUYỆN KỂ TỚI MÙA ĐÔNG	NHIỀU TÁC GIẢ	2017	Kim Đồng	21/10/2019	767402190393
2,163	STN-000307	LOÀI VẬT NÀO THÍCH SỐNG VỀ ĐÊM	TÔN TÍNH	2018	Kim Đồng	14/10/2019	767402190194
2,164	STN-000324	VÌ SAO CHÚNG MINH PHẢI ĐÁNH RĂNG	TÔN TÍNH	2018	Kim Đồng	14/05/2019	hcmgv1000251
2,165	STN-000339	MÁY BAY BAY LÊN TRỜI NHƯ THẾ NÀO	TÔN TÍNH	2018	Kim Đồng	06/11/2019	767402180747
2,166	STN-000369	NHÀ CÁ THÔNG MINH	BAOYU	2019	Kim Đồng	14/05/2019	hcmgv1000251
2,167	STN-000375	EM ỚT CHUÔNG SẮC MÀU	BAOYU	2019	Kim Đồng	09/10/2019	767402180490
2,168	STN-000395	LÀM QUEN VỚI TOÁN 1/2	HIẾU MINH	2018	Kim Đồng	23/10/2019	767402170180
2,169	STN-000449	BUBU THƯƠNG EM	TIÊU VI THANH	2005	Trẻ	21/10/2019	767402190397
2,170	STN-000495	BUBU ĐI NHỎ RĂNG	NHIỀU TÁC GIẢ	2015	Trẻ	18/12/2020	767402190514
2,171	STN-000505	BUBU THÍCH GIẤY MỚI	NHIỀU TÁC GIẢ	2014	Trẻ	18/12/2020	7926764619
2,172	STN-000552	BUBU ĐI TỰU TRƯỜNG	NHIỀU TÁC GIẢ	2015	Trẻ	24/03/2022	7950223146
2,173	STN-000557	BUBU ĐI BƠI	NHIỀU TÁC GIẢ	2015	Trẻ	11/12/2019	767402190547
2,174	STN-000558	BUBU ĐI BƠI	NHIỀU TÁC GIẢ	2015	Trẻ	11/12/2019	767402190566
2,175	STN-000563	ĐORAEMON TẬP 1	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,176	STN-000564	ĐORAEMON TẬP 2	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,177	STN-000567	ĐORAEMON TẬP 4	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,178	STN-000568	ĐORAEMON TẬP 5	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	25/11/2019	767402190215
2,179	STN-000569	ĐORAEMON TẬP 5	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,180	STN-000570	ĐORAEMON TẬP 5	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	06/01/2020	767402170246
2,181	STN-000572	ĐORAEMON TẬP 6	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,182	STN-000573	ĐORAEMON TẬP 7	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,183	STN-000574	ĐORAEMON TẬP 7	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	21/10/2019	767402180460
2,184	STN-000575	ĐORAEMON TẬP 8	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	11/11/2019	767402170119
2,185	STN-000577	ĐORAEMON TẬP 9	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	10/12/2019	767402180336
2,186	STN-000578	ĐORAEMON TẬP 9	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	13/11/2019	767402170487
2,187	STN-000579	ĐORAEMON TẬP 9	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,188	STN-000581	ĐORAEMON TẬP 10	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,189	STN-000583	ĐORAEMON TẬP 11	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	16/10/2019	767402180266
2,190	STN-000584	ĐORAEMON TẬP 13	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,191	STN-000588	ĐORAEMON TẬP 14	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	02/12/2019	767402190505
2,192	STN-000590	ĐORAEMON TẬP 14	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,193	STN-000591	ĐORAEMON TẬP 16	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,194	STN-000592	ĐORAEMON TẬP 17	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,195	STN-000595	ĐORAEMON TẬP 18	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	12/11/2020	7945901894
2,196	STN-000596	ĐORAEMON TẬP 18	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,197	STN-000597	ĐORAEMON TẬP 20	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	30/10/2019	767402170157
2,198	STN-000598	ĐORAEMON TẬP 20	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	30/10/2019	767402170077
2,199	STN-000603	NGÔI NHÀ ĐƠN SƠ CỦA GIA ĐÌNH TỐ	LAN CHI	2015	Kim Đồng	09/12/2019	767402190193
2,200	STN-000614	NHỮNG THỨ MẸ CHO TỐ	LAN CHI	2015	Kim Đồng	13/11/2019	767402170370
2,201	STN-000615	NHỮNG THỨ MẸ CHO TỐ	LAN CHI	2015	Kim Đồng	16/10/2019	767402190349
2,202	STN-000616	NHỮNG THỨ MẸ CHO TỐ	LAN CHI	2015	Kim Đồng	23/10/2019	767402180614
2,203	STN-000682	TUỔI TRẺ CỦA LÊ THÁNH TÔNG HOÀNG ĐỂ	MẠNH TÂM	2004	Thanh niên	21/02/2022	HCMGV1000227
2,204	STN-000692	HAI ANH EM VÀ BA CON YÊU TINH	HỒNG HÀ	2015	Kim Đồng	06/11/2019	767402190455
2,205	STN-000695	ÔNG QUAN THÔNG MINH	LÊ THANH NGÀ	2015	Kim Đồng	09/12/2019	767402190231
2,206	STN-000701	CÁI TRÔNG BIẾT NÓI	THỤY ANH	2015	Kim Đồng	24/12/2020	7950223148
2,207	STN-000710	THE LIVE ANIMAL BOOK	MITsUE ALLEN-TAMAI	2015	Kim Đồng	28/10/2019	767402190300
2,208	STN-000726	THE MAGIC SEEDS	MITsUE ALLEN-TAMAI	2015	Kim Đồng	24/10/2019	767402180748
2,209	STN-000727	THE MAGIC SEEDS	MITsUE ALLEN-TAMAI	2015	Kim Đồng	04/11/2019	767402190392
2,210	STN-000768	CHỦ THỢ ĐIỆN	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ	2017	Kim Đồng	27/05/2021	hcmgv1000251
2,211	STN-000924	CHÀNG NGÓC ĐƯỢC KIỆN	HỒNG HÀ	2012	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,212	STN-000930	CHA MẸ NUÔI CON BẰNG TRỜI BẰNG BỂ	HỒNG HÀ	2015	Kim Đồng	25/11/2019	767402190274
2,213	STN-000950	CỔ BÉ MỒ CÔI	MINH TRANG	2016	Kim Đồng	12/11/2019	767402190487
2,214	STN-000954	SINH CON RỒI MỚI SINH CHA	HIẾU MINH	2016	Kim Đồng	23/12/2019	767402170221
2,215	STN-000978	ĐIỀU ƯỚC CUỐI CÙNG	HỒNG HÀ	2016	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,216	STN-000990	KIỆN NGÀNH ĐA	HỒNG HÀ	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,217	STN-000991	CHÀNG NGỐC VÀ GẤ BỢM	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,218	STN-000994	NÀNG TIỀN HỒ	NGÔ HÀ ANH	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,219	STN-001001	CHÀNG ĐẮM BRI	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,220	STN-001004	CON CỐC LÀ CẬU ÔNG GIÒI	NGUYỄN HUY TƯỜNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,221	STN-001005	CỨU VẬT VẬT TRẢ ÂN	THỤY ANH	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,222	STN-001007	NÀNG TIỀN GẠO	PHÚC THÀNH	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,223	STN-001008	TẮM CẨM	MINH QUỐC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,224	STN-001010	TỪ THỨC GẬP TIỀN	MINH QUỐC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,225	STN-001014	BÁNH CHƯNG BÁNH DÀY	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,226	STN-001016	SỰ TÍCH CHÚ CUỘI CUNG TRĂNG	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,227	STN-001020	TRUNG QUỐC	NGUYỄN HÀO	2017	Kim Đồng	18/12/2019	767402190577
2,228	STN-001021	ĐORAEMON TẬP 8	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,229	STN-001022	ĐORAEMON TẬP 15	FUJIKO F FUJIO	2017	Kim Đồng	01/11/2019	HCMGV1000317
2,230	STN-001035	ĐÔI BẠN HẠC VÀ CÁO	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	2009	Giáo dục	06/01/2020	767402190199
2,231	STN-001043	QUẠ MUỐN LÀM CÔNG	THI THI	2005	Văn hóa - Thông tin	21/02/2022	HCMGV1000227
2,232	STN-001099	BA CHIẾC LÔNG CHIM	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,233	STN-001105	NGƯỜI THỜI SÁO	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,234	STN-001106	BỘ QUẦN ÁO MỚI CỦA NHÀ VUA	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,235	STN-001107	CỔ ONG NHỎ	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,236	STN-001108	ANH LÍNH KẸP HẠT DẼ	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,237	STN-001109	ÔNG GIÀ VÀ CÁI BƯỞU	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,238	STN-001110	CHÀNG THỦY THỦ XIN-BÁT	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,239	STN-001111	GIẤC VÀ CÂY ĐẬU THẦN	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,240	STN-001121	VƯƠNG QUỐC CẦU VÒNG	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,241	STN-001527	CÁO, THỎ, GÀ TRỐNG	NGUYỄN HOÀNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,242	STN-001552	BÁC THỎ TỐT BỤNG	NHẬT TÂN	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,243	STN-001564	CHUYẾN ĐI XA CỦA CHÚ CHUỘT NHỎ	TIỂU VI THANH	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,244	STN-001567	BÉ HỌC LUẬT GIAO THÔNG	PHƯƠNG NAM	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,245	STN-001579	MÓN QUÀ QUÝ NHẤT	NHẬT TÂN	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,246	STN-001870	KHỦNG LONG TUYỆT CHỦNG VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ KHỦNG LONG	ROD THEODOROU	2014	Dân Trí	03/03/2021	7926761052
2,247	STN-001883	CÁC NƯỚC CÓ QUỐC KÌ VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ CÁC DÂN TỘC VÀ XỨ SỞ	PHILIP STEELE	2014	Dân Trí	15/12/2020	7950200877
2,248	STN-001885	CÁC NƯỚC CÓ QUỐC KÌ VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ CÁC DÂN TỘC VÀ XỨ SỞ	PHILIP STEELE	2014	Dân Trí	27/05/2021	hcmgv1000251
2,249	STN-001897	COLOMBUS VƯỢT ĐẠI DƯƠNG VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ CÁC NHÀ THĂM HIỂM	RODSIE GREENWOOD	2013	Dân Trí	01/02/2021	7950200870
2,250	STN-001905	GIÓ THỔI VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA	ANITA GANERI	2014	Dân Trí	27/05/2021	hcmgv1000251
2,251	STN-001910	MÁY BAY CÓ CÁNH VÀ NHỮNG CÂU HỎI KHÁC VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	CHRISTOPHER MAYNARD	2014	Dân Trí	27/05/2021	hcmgv1000251
2,252	STN-002137	CHIM CÁNH CỤT	LISA MAGLOFF	2007	Kim Đồng	18/06/2020	767402190192
2,253	STN-002226	TRANH TÀI VÕ TRẠNG	LÊ LINH	2008	Văn hóa Sài gòn	24/06/2020	767402161837
2,254	STN-002266	CÂY MÍT PHẢN CHỦ	HOÀNG LÊ	2016	Đại học sư phạm	27/05/2021	hcmgv1000251
2,255	STN-002281	GIẢI OAN SỰ CỤ	HOÀNG LÊ	2015	Đại học sư phạm	27/05/2021	hcmgv1000251
2,256	STN-002284	TỂ TƯỚNG VỀ LÀNG	LẠC AN	2018	Đại học sư phạm	27/05/2021	hcmgv1000251
2,257	STN-002339	MỒI LỘN THẦY	KIM KHÁNH	2016	Đồng Nai	09/04/2021	7950223169
2,258	STN-002358	TRỌC PHÚ	KIM KHÁNH	2015	Đồng Nai	12/06/2020	767402170499
2,259	STN-002407	MAY MÀ GẬP QUỲNH	KIM KHÁNH	2015	Đồng Nai	20/05/2020	767402190150
2,260	STN-002432	ĐI CỘP	KIM KHÁNH	2017	Đồng Nai	24/06/2020	767402190413
2,261	STN-002486	TỘI KHINH NGƯỜI	KIM KHÁNH	2015	Đồng Nai	12/11/2020	767402190361
2,262	STN-002519	TRẠNG NGUYỄN TRẠNG MỄ	KIM KHÁNH	2019	Đồng Nai	08/01/2021	767402161467
2,263	STN-002522	CƯỚP GẬP TRỘM	KIM KHÁNH	2018	Đồng Nai	18/06/2020	767402180412
2,264	STN-002529	TRẬN CHIẾN VỚI THIÊN LÔI	KIM KHÁNH	2018	Đồng Nai	27/05/2021	hcmgv1000251

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,265	STN-002913	BUBU ÍCH KỶ	NHIỀU TÁC GIẢ	2015	Trẻ	05/11/2020	7943386770
2,266	STN-003061	CẬU BẾ ĐẦU BỤI 8	PHẠM QUANG VINH	2014	Kim Đồng	18/12/2020	7950223166
2,267	STN-003137	THĂM VƯỜN BÁCH THÚ	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	12/05/2021	hcmgv1000251
2,268	STN-003851	ÔNG TRẠNG QUÉT	HIẾU MINH	2015	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,269	STN-003902	NÀNG CÔNG CHÚA BÁN THAN	HỒNG HÀ	2016	Kim Đồng	05/11/2020	7925594747
2,270	STN-003902	NÀNG CÔNG CHÚA BÁN THAN	HỒNG HÀ	2016	Kim Đồng	05/11/2020	7925594747
2,271	STN-003902	NÀNG CÔNG CHÚA BÁN THAN	HỒNG HÀ	2016	Kim Đồng	05/11/2020	7925594747
2,272	STN-003902	NÀNG CÔNG CHÚA BÁN THAN	HỒNG HÀ	2016	Kim Đồng	05/11/2020	7925594747
2,273	STN-003915	CÁI TRỐNG BIẾT NÓI	THỤY ANH	2014	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,274	STN-003983	TỪ THỨC GẬP TIỀN	MINH QUỐC	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,275	STN-003985	AI MUA HÀNH TÔI	MINH QUỐC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,276	STN-004247	HAI BÀ TRƯNG	AN CƯƠNG	2006	Kim Đồng	09/06/2020	767402180610
2,277	STN-004304	SỰ TÍCH CON DẤ TRÀNG	DIÊM ĐIỀN	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,278	STN-004466	NGƯỜI THÔI SÁO	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,279	STN-004471	NHỮNG NHẠC SĨ THÀNH BREM	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,280	STN-004472	CHỦ LÍNH CHỈ DŨNG CẨM	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,281	STN-004475	TÌNH BẠN	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,282	STN-004478	HÊN-XEN VÀ GRE-TEN	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,283	STN-004485	SỰ TÍCH CÂY NẾU NGÀY TẾT	TRẦN QUỐC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,284	STN-004486	BÁNH CHƯNG BÁNH DÀY	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,285	STN-004490	KIỆN NGÀNH ĐA	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,286	STN-004491	TỪ THỨC GẬP TIỀN	MINH QUỐC	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,287	STN-004494	CON CỐC LÀ CẬU ÔNG GIÒI	NGUYỄN HUY TƯỜNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,288	STN-004495	SỰ TÍCH CON DẤ TRÀNG	DIÊM ĐIỀN	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,289	STN-004933	MÈO CON ĐÁNH RĂNG	THANH HƯƠNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,290	STN-004935	SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG BÁNH DÀY	THANH HƯƠNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,291	STN-004937	QUẢ SINH NHẬT	TIỂU VI THANH	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,292	STN-004938	CÁI ÁO CỦA THỎ CON	THANH HƯƠNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,293	STN-004939	QUẢ BẦU TIỀN	THANH HƯƠNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,294	STN-004940	CHUỘT NHẮT LƯỖI HỌC	NHẬT TÂN	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,295	STN-004944	SỰ TÍCH HỒ GƯƠM	NGUYỄN HOÀNG	2006	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,296	STN-004945	CHUYỆN NGỤ NGÔN VỀ PHO MÁT	PHAN HOÀNG LỆ THỦY	2004	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,297	STN-005046	NGƯỜI VỢ THÔNG MINH	TRẦN NGỌC	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,298	STN-005047	SỰ TÍCH CON DẤ TRÀNG	DIỄM ĐIỀN	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,299	STN-005048	SỰ TÍCH CÁI CHÔI	THỤY ANH	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,300	STN-005050	NĂM HỮ VÀNG	THỤY ANH	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,301	STN-005057	TÌM MẸ	NGUYỄN HUY TƯỜNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,302	STN-005058	SỰ TÍCH CÂY NÊU NGÀY TẾT	TRẦN QUỐC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,303	STN-005059	DỪNG SĨ ĐAM DỒNG	HỒNG HÀ	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,304	STN-005060	CHUYỆN RỪA VÀNG	VŨ TÚ NAM	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,305	STN-005062	THỎ VÀ CHỒN	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,306	STN-005063	ÔNG GIÀ LÀM HOA NỞ	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,307	STN-005064	NGƯỜI CON HIẾU THẢO	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,308	STN-005065	CHÚ MÈO ĐI HIA	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,309	STN-005066	HOÀNG TỬ VÀ CHIM ÉN	PHẠM QUANG VINH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,310	STN-005121	CHÀNG NGỐC HỌC KHÔN	ANH PHƯƠNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,311	STN-005123	BA ANH ĐẦY TỚ	ANH PHƯƠNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,312	STN-005124	CÁI CHUM VÀNG	HÀ ẮN	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,313	STN-005125	CHÓ CON DỪNG CẢM	NGUYỄN NHẬT ÁNH	2004	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,314	STN-005127	TIỂU HỒ PHIẾU LƯU	NGUYỄN QUANG	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,315	STN-005128	MƯA NĂM MỎI	TRẦN HOÀNG VY	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,316	STN-005129	CHÀNG DỪNG SĨ DƯỚI ĐÁY BIỂN	HỒ ANH TUẤN	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,317	STN-005131	ĐÔI BẠN	TRẦN KIM TRẮC	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,318	STN-005133	CỎ BÒ ĐỀ	NGHIÊM ĐA VĂN	2005	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,319	STN-005230	GÀ TƠ ĐI HỌC	QUỐC VIỆT	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,320	STN-005236	VÍ CÀM BĂNG QUẢ LÊ	MINH ANH	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,321	STN-005243	MÃ VẠCH LÀ GÌ	NHẬT TÂN	2002	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227

TT	Số ĐKCB	Nhan đề ấn phẩm	Tác giả	Năm XB	Nhà xuất bản	Ngày mượn	Mã thẻ đọc
2,322	STN-005247	BÀN TAY NGOAN	NGỌC DUNG	2005	Trẻ	21/02/2022	HCMGV1000227
2,323	STN-005376	LỜI CHÀO BUỔI TỐI	TÂM HÀ	2006	Kim Đồng	15/04/2021	7950223085
2,324	STN-005585	CÂY TRE TRẮM ĐÓT	THẢO HƯƠNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,325	STN-005590	LỄ ĐẠI HÀNH	AN CƯỜNG	2006	Kim Đồng	21/02/2022	HCMGV1000227
2,326	STN-005688	Đoraemon tập 42	Fujiko F Fujio	2020	Kim Đồng	29/04/2021	767402180727
2,327	STN-005774	Nhóc Miko! Cô bé nhí nhảnh tập 31	Ono Eriko	2020	Trẻ	15/03/2021	767402190049
2,328	STN-005785	Bách khoa thư thiếu nhi - Động vật	Lê Thị Thu Ngọc	2018	Phụ Nữ	21/05/2021	hcmgv1000251
2,329	STN-005854	Ba chú lợn con	Stefania Leonardi Hartley	2019	Mỹ thuật	05/05/2021	767402190115
2,330	STN-005858	Peter Pan	Stefania Leonardi Hartley	2019	Mỹ thuật	27/05/2021	HCMGV1000251
2,331	STN-005889	Đoraemon tập 11	Fujiko F Fujio	2020	Kim Đồng	07/04/2021	767402190124
2,332	STN-005932	Đoraemon tập 34	Fujiko F Fujio	2020	Kim Đồng	22/04/2021	5627473063
Tổng số ấn phẩm thuộc nhóm: 197							

Ngàythángnăm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)